

KẾ HOẠCH
Đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN
2016-2020

I. Khái quát tình hình

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014, giai đoạn 2016-2020 là lần đầu tiên nước ta triển khai thực hiện lập kế hoạch công trung hạn 5 năm, nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Trên cơ sở Chỉ thị của tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố đã chủ động xây dựng dự thảo Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Tuy nhiên, đến ngày 14/12/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương. Vì vậy, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách thành phố không được phê duyệt. UBND thành phố đã lập Kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định, danh mục đầu tư hàng năm được Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND thành phố thông qua làm cơ sở cho việc thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và bố trí vốn hàng năm theo quy định của luật Đầu tư công và luật Ngân sách.

Giai đoạn 2016-2020, thành phố tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu xây dựng thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Mặc dù, trong bối cảnh Chính phủ thắt chặt đầu tư công, nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, sự ưu tiên hỗ trợ về nguồn lực của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở ngành cấp tỉnh, cùng với sự nỗ lực quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, đến nay thành phố Đông Hà đã có những bước phát triển đổi thay rõ nét, kinh tế xã hội đạt được nhiều kết quả nổi bật, đời sống người dân được cải

thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đặc biệt, tình hình thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn đạt được những kết quả quan trọng, cơ sở hạ tầng được đầu tư ngày càng khang trang, đồng bộ, không gian đô thị phát triển hài hòa, diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc.

II. Tình hình phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020

1. Tình hình phân bổ vốn:

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là: 1.334,658 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ và các nguồn vốn hỗ trợ khác: 533,846 tỷ đồng (chiếm 40%).

+ Ngân sách thành phố: 800,812 tỷ đồng (chiếm 60%).

(Theo Biểu mẫu số 01 đính kèm)

2. Đánh giá tình hình phân bổ vốn:

Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 1.334,658 tỷ đồng tăng 64,26% so với giai đoạn 2011-2015 (812,509 tỷ đồng).

2.1. *Nguồn vốn trung ương hỗ trợ, tỉnh quản lý và các nguồn vốn hỗ trợ khác:* 533,846 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ: 492,046 tỷ đồng, tăng 40,79% so với giai đoạn 2011-2015 (349,497 tỷ đồng).

- Nguồn hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia: 0,6 tỷ đồng, giảm 83,78% so với giai đoạn 2011-2015 (3,7 tỷ đồng).

- Vốn vay tín dụng ưu đãi: Không bố trí.

- Vốn hỗ trợ đối ứng ODA: 41,20 tỷ đồng, giảm 39,41% so với giai đoạn 2011-2015 (68,0 tỷ đồng)

2.2. *Nguồn vốn ngân sách thành phố:* 800,812 tỷ đồng, tăng 114,43 % so với giai đoạn 2011-2015 (373,459 tỷ đồng).

Nguồn vốn thành phố tự cân đối cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 cao hơn so với giai đoạn 2011-2015, với tốc độ tăng bình quân 13,2%/năm, chủ yếu là nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

2.3. Một số công trình không thực hiện:

Do bối cảnh, tình hình khó khăn về nguồn vốn và yêu cầu thực tiễn nên một số công trình tạm ngừng không thực hiện (*chi tiết tại biểu 05*).

III. Tình hình thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020

1. Những kết quả đạt được

- Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng phát triển thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020,

được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở ngành cấp tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ về nguồn lực; cùng với sự lãnh đạo sâu sát, quyết liệt của Thành ủy; sự quyết tâm, năng động, sáng tạo của HĐND, UBND thành phố trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; sự tham gia đầy trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của thành phố đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Đặc biệt, thành phố chủ động xây dựng và ban hành nhiều chính sách, kế hoạch, đề án nhằm huy động thêm các nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, tạo bước đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, như: Kế hoạch lộ trình nâng cấp thành phố đến năm 2020; kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị sớm đưa thành phố đạt đô thị loại II; đề án Phát triển kết cấu hạ tầng vành đai thành phố giai đoạn 2016-2020; đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2020; đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025; đề xuất tỉnh ban hành chính sách đặc thù trong công tác GPMB trên địa bàn thành phố.

Từ đó, nhiệm vụ thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, tổng vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 tăng 64,26% so với giai đoạn 2011-2015. Công tác chuẩn bị xây dựng danh mục đầu tư hàng năm đảm bảo chặt chẽ, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các công trình cấp thiết (giao thông, giáo dục,...), công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và giải quyết vấn đề bức xúc của người dân. Tổ chức quán triệt các nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công. Phân bổ, giao vốn theo đúng mục tiêu, cơ cấu và danh mục; ưu tiên bố trí cho các dự án hoàn thành, các dự án chuyển tiếp, tập trung bố trí thực hiện các công trình trọng điểm, công trình theo danh mục, kế hoạch thực hiện các đề án do HĐND thành phố thông qua.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư tuân thủ thực hiện theo các trình tự, quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và các Văn bản khác hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu; Nghị định 59/2015/NĐ-CP và các văn bản quy định pháp luật liên quan đến đầu tư XDCB của Chính phủ.

Công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình đảm bảo theo đúng quy định; công tác GPMB được tập trung chỉ đạo thực hiện, hiệu quả ngày càng cao, góp phần tích cực vào tiến độ hoàn thành dự án. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá các dự án đầu tư xây dựng, giám sát cộng đồng theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ, việc báo cáo, đánh giá được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo quy định; UBND thành phố đã chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với UBND, UBMTTQ các phường để thực hiện công tác giám sát đầu tư cộng đồng từ đó chất lượng các công trình ngày càng được nâng cao, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

Trước tình hình nguồn vốn đầu tư công ngày càng khó khăn, thành phố đã chú trọng xây dựng danh mục chương trình, dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020; vận động khai thác nguồn vốn ODA, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia như: Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS); Dự án Hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (ADB); lập, đề xuất dự án phát triển các đô thị động lực - Tiểu dự án Đông Hà; dự án Phát triển đô thị ven biển Miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu (AFD); dự án Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà;...huy động xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn 5 năm thực hiện 16.499 tỷ đồng, tăng bình quân 18,3%/năm. Trong đó, đã huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước đạt 80%; hệ thống giao thông kết nối vùng từng bước hoàn thành; đã xử lý dứt điểm các nút giao thông nguy hiểm; đầu tư xây dựng vỉa hè các tuyến đường chính; ngầm hóa hệ thống hạ tầng viễn thông theo lộ trình; dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà đã phát huy hiệu quả. Nhiều công trình, khu đô thị có quy mô hiện đại được đầu tư, tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị, không gian đô thị ngày càng phát triển hài hòa, đúng định hướng lấy trục sông Hiếu làm trung tâm. Đến nay, đã hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ và cơ bản hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII (54/59 chỉ tiêu đạt tiêu chí đô thị loại II, tổng điểm đạt 89,5/100 điểm).

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Trong bối cảnh Chính phủ thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công, mặc dù đã được sự quan tâm, ưu tiên hỗ trợ của Tỉnh, sự chủ động phát huy nội lực của thành phố trong việc huy động nguồn vốn đầu tư, tuy nhiên tổng nguồn vốn huy động được vẫn chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế -

xã hội và mong muốn của Nhân dân thành phố. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư công còn hạn chế, song nhu cầu đầu tư quá lớn, vì vậy việc bố trí vốn vẫn còn dàn trải và kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và gây khó khăn cho công tác điều hành và quản lý nguồn vốn.

- Các công trình tạo quỹ đất có tổng mức đầu tư lớn phải bố trí vốn nhiều năm, khó khăn cho việc hoàn thành công trình, sớm đưa vào đấu giá ảnh hưởng đến việc tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố. Các dự án đầu tư công của thành phố chủ yếu được bố trí nguồn vốn từ nguồn quỹ đất (đấu giá quyền sử dụng đất) nên không chủ động trong việc thanh toán khối lượng thực hiện, nhất là các dự án cần vốn để GPMB triển khai ở quý I hằng năm.

- Giai đoạn 2016-2020, nhiều chính sách mới về quản lý đầu tư công được ban hành cũng như thay đổi như: Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn; Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019,... đã ảnh hưởng lớn đến quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án.

- Công tác GPMB tuy đã có bước chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn rất nhiều vướng mắc, ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án, một số dự án phải gia hạn thời gian thực hiện (CSHT Tây Hùng Vương; CSHT đường Bà Triệu; CSHT và Khu dân cư hai bên đường Tuệ Tĩnh; đường Lê Lợi kéo dài;...), làm phát sinh tăng tổng mức đầu tư, dẫn đến khó khăn trong cân đối vốn và hạn chế hiệu quả đầu tư của các dự án. Một số dự án CSHT tạo quỹ đất, tái định cư giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp sang có tổng mức đầu tư lớn, nhiều vướng mắc nên vẫn chưa hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 cần tiếp tục tái cơ cấu để tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

- Công tác chuẩn bị đầu tư thực hiện chậm, chất lượng hồ sơ dự án vẫn còn có những hạn chế nhất định; nhiều dự án phải thực hiện bước lập quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500, sau đó mới lập dự án đầu tư, vì vậy thời gian kéo dài.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thu ngân sách trên địa bàn thiếu bền vững, nguồn thu để đầu tư XD CB của thành phố chủ yếu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất, trong khi quỹ đất có vị trí thuận lợi để đầu tư khai thác ngày càng hạn hẹp; công tác khai thác quỹ đất còn khó khăn do trên địa bàn thành phố có 2 đơn vị thực hiện; thành phố chủ yếu khai thác các khu vực có quy mô nhỏ lẻ, không thuận lợi.

- Quy hoạch chung xây dựng thành phố còn nhiều bất cập, chậm được điều chỉnh, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại và chưa có tầm chiến lược lâu dài; tỷ lệ quy hoạch chi tiết 1/500 còn thấp. Kinh phí phục vụ cho công tác lập quy hoạch còn hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn sự nghiệp và được bố trí nhiều năm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án nhất là các dự án CSHT tạo quỹ đất yêu cầu phải lập quy hoạch 1/500.

- Vị trí của thành phố có những điều kiện bất lợi, xa các trung tâm kinh tế lớn, nên khó khăn trong việc mời gọi, thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công cùng với việc tiếp cận các nguồn Trung ương, nước ngoài ngày càng khó khăn.

- Cơ chế, chính sách về GPMB chưa đồng bộ và còn bất cập; giá đất theo quy định của UBND tỉnh còn chênh lệch khá lớn so với giá thị trường. Mặc dù UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất cụ thể, tuy nhiên so với thực tế, tại vị trí thu hồi đất, giá đất đền bù chưa tương xứng nên một số hộ dân bị ảnh hưởng vẫn thiếu sự đồng tình.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công được Nhà nước ban hành tương đối đầy đủ, tuy nhiên còn thiếu cụ thể, chưa đồng bộ, còn chông chéo với các văn bản, quy định khác; chưa tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

- Tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai và dịch bệnh diễn biến khá phức tạp đã ảnh hưởng đến việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; nhất là đại dịch Covid 19 tác động lớn đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2020.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc cấp tỉnh chậm ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn dẫn đến thành phố chưa ban hành Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, theo đó việc thống nhất danh mục chuẩn bị đầu tư hàng năm vẫn còn chậm, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Công tác lập, thẩm định hồ sơ dự án trước khi trình phê duyệt vẫn còn sai sót, dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung khối lượng thi công trong quá trình thực hiện. Một số đơn vị được giao làm chủ đầu tư, quản lý dự án chưa phát huy hết trách nhiệm; năng lực của một số nhà thầu vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, một số cơ quan thẩm định thiếu kiểm soát hồ sơ trước khi trình phê duyệt.

- Công tác phân bổ nguồn vốn hàng năm vẫn còn có những bất cập nhất định, chưa lường định hết khả năng thực hiện và giải ngân vốn của từng dự án; phải thực hiện điều chỉnh vốn nội bộ qua các đợt 30/9 và 30/11 hàng năm.

- Công tác phối hợp thực hiện GPMB hiệu quả chưa cao; nhất là việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; một số trường hợp được bồi thường, hỗ trợ có những đòi hỏi vượt quá chính sách quy định của pháp luật; năng lực của đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn có mặt hạn chế; trách nhiệm của các đơn vị được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý dự án trong công tác phối hợp giải phóng mặt bằng chưa cao, thiếu chủ động; một bộ phận người dân chưa chấp hành tốt chính sách của Nhà nước về công tác GPMB.

- Một số nhà thầu thi công thực hiện cùng lúc nhiều công trình phải bố trí nhân, vật lực dàn trải, dẫn đến thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

IV. Tình hình xử lý nợ đọng:

- Tổ chức quán triệt các nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công, UBND thành phố đã xây dựng các phương án cụ thể để xử lý nợ đọng XDCB, cụ thể: Bố trí vốn kế hoạch hàng năm theo đúng nguyên tắc quy định; chỉ đạo quyết liệt các Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình, kiên quyết không để xảy ra tình trạng thi công khối lượng vượt kế hoạch vốn được giao.

- Trong giai đoạn 2016-2020, số dự án và số vốn có nợ đọng XDCB được cân đối xử lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được kiểm soát ở mức thấp. Thành phố đã ưu tiên bố trí vốn trả nợ cho các dự án phát sinh nợ XDCB từ nguồn vượt thu; vượt đấu giá quyền sử dụng đất để thanh toán khối lượng cho các dự án. Đến nay không còn nợ đọng XDCB đối với các công trình, dự án nguồn ngân sách thành phố, chỉ còn nợ đọng 03 dự án nguồn vốn ngân sách tỉnh với kinh phí là 0,34 tỷ đồng.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, để chủ động trong việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đáp ứng yêu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, UBND thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn NSNN (vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ, vốn cân đối ngân sách địa phương...), nội dung như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
- Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh

- Căn cứ Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh;
- Căn cứ Công văn số 2293/UBND-CN ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn NSDP trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Công văn số 2249/UBND-CN ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn NSDP trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của HĐND thành phố Đông Hà về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII; Chương trình toàn khóa của BCH Đảng bộ thành phố khóa XIII; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030-2035;
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND;
- Căn cứ Công văn số 1339/SKH-TH ngày 23/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025.
- Trên cơ sở đánh giá tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020; dự báo tình hình vốn hỗ trợ từ nguồn ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ theo Chỉ thị của UBND tỉnh và khả năng cân đối nguồn lực từ ngân sách thành phố;
- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình;
- Trên cơ sở các chính sách đã ban hành, các kết luận, các báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã trình Chính phủ và các bộ, ngành liên quan, dự kiến khả năng huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác để đầu tư phát triển CSHT đô thị.

Trong đó chú trọng một số điểm nhấn về quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội như sau:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Ưu tiên tập trung đầu tư cho các dự án quan trọng, có tác động lớn đến sự phát triển của thành phố, tạo đột phá và động lực phát triển gắn với giải quyết hài hòa nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực, giải quyết dứt điểm các hạn chế tồn tại về hệ thống hạ tầng của thành phố.

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giữ vai trò chủ đạo, trọng điểm, xây dựng được hệ thống hạ tầng cơ bản để thu hút hiệu quả các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác.

- Thực hiện tốt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, xác định trục sông Hiếu là trung tâm, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Hiếu đảm bảo đô thị phát triển hài hòa; phân đấu đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh

- Lòng ghép các nguồn vốn khác do thành phố quản lý để phát huy hiệu quả đầu tư, bảo đảm hoàn thành, sớm đưa các công trình, dự án vào khai thác, sử dụng.

- Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh; tích cực, chủ động tăng thu, tiết kiệm chi để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư phát triển cho thành phố

II. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025:

1. Nguyên tắc chung:

Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của thành phố và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt.

Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách thành phố.

Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn;

Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các đơn vị và nâng cao hiệu quả đầu tư.

2. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án đầu tư công theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có), quyết toán công trình hoàn thành;

(ii) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả các khoản ứng trước ngân sách địa phương;

(iii) Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; các công trình trọng điểm có tác động lớn đến kinh tế - xã hội của thành phố;

(iv) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

(v) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

(vi) Phân bổ vốn để thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư; khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, thương mại dịch vụ; hỗ trợ phát triển hợp tác xã và kinh tế tập thể, ...;

(vii) Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5, Điều 51 của Luật Đầu tư công.

III. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

Trên cơ sở căn cứ và nguyên tắc, tiêu chí quy định tại mục I và II nêu trên, dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công; các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; kết quả rà soát dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp và các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, UBND thành phố lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của từng nguồn vốn như sau:

1. Tổng hợp tình hình thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025:

Chi tiết theo các biểu mẫu và phụ lục đính kèm như sau:

STT	Nội dung biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	Tổng hợp tình hình phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB do địa phương quản lý giai đoạn 2016-2020	Biểu số 01
2	Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách thành phố	Biểu số 02
3	Bảng phân chia cơ cấu vốn theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016-2020	Biểu số 03
4	Chi tiết tình hình nợ đọng XDCB giai đoạn 2016-2020	Biểu số 04
5	Danh mục các công trình không thực hiện trong giai đoạn 2016-2020	Biểu số 05
6	Chi tiết tình hình thực hiện các dự án nguồn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020	Biểu số 06
7	Chi tiết các công trình đầu tư công chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025	Biểu số 07
8	Chi tiết các công trình đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2021-2025	Biểu số 08

STT	Nội dung biểu mẫu	Tên biểu mẫu
9	Dự kiến các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh	Biểu số 09
10	Danh mục các dự án đầu tư công dự phòng giai đoạn 2021-2025	Biểu số 10
11	Bảng phân chia cơ cấu vốn theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố	Biểu số 11
12	Dự kiến nguồn đầu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.	Biểu số 12
13	Dự kiến nguồn vốn từ bán đầu giá các trụ sở	Biểu số 13
14	Dự kiến dự án nguồn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025	Biểu số 14
15	Phụ lục giải trình những nội dung thay đổi so với kế hoạch đầu tư công trung hạn được HĐND thành phố cho ý kiến lần 1	Phụ lục 01

2. Các giải pháp huy động nguồn lực, đảm bảo cân đối nguồn đầu tư công theo kế hoạch

Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025 là 1.998,359 tỷ đồng (tăng 663,701 tỷ đồng so với giai đoạn 2016-2020), trong đó:

2.1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: 498,359 tỷ đồng; cụ thể:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 150,0 tỷ đồng (Dự án: Đường Trần Nguyên Hãn, giai đoạn 2);

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 348,359 tỷ đồng (Bố trí cho 15 dự án và đối ứng thực hiện dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: 134,56 tỷ đồng).

2.2. Nguồn vốn ngân sách thành phố: 1.500 tỷ đồng; cụ thể:

- Nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối: 32 tỷ đồng (Theo định mức đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị).

- Nguồn thu từ quỹ đất: 1.170 tỷ đồng (bình quân 234,0 tỷ đồng/năm; bao gồm đấu giá 214,0 tỷ/năm và thu tiền sử dụng đất, tái định cư: 20,0 tỷ đồng/năm).

- Nguồn đấu giá các trụ sở: 135 tỷ đồng.

- Nguồn vốn vay từ quỹ phát triển đất: 100 tỷ đồng (trả nợ trong kỳ 65 tỷ đồng).

- Nguồn tăng thu hàng năm: 100,0 tỷ đồng.

- Nguồn tiết kiệm thêm 5% dự kiến nộp Quỹ phát triển đất tỉnh: 28 tỷ đồng (Dự kiến tổng nguồn thu là 67 tỷ trong đó: phân bổ cho phường theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND thành phố Đông Hà: 39 tỷ đồng).

2.3. Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: 919,87 tỷ (sẽ cập nhật vào Kế hoạch sau khi có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ).

2.4. Danh mục dự án: Gồm 125 dự án, trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang 2021-2025: 36 dự án.

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 89 dự án.

(Chi tiết có các biểu số 07, 08 đính kèm)

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

Xác định thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 là nhiệm vụ quan trọng, có vai trò quyết định trong tiến trình xây dựng, phát triển đưa thành phố Đông Hà sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng toàn cầu, kinh tế thế giới suy giảm, kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại; khả năng nguồn lực của thành phố có hạn..., sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nhiệm vụ đầu tư công trung hạn 2021- 2025. Vì vậy, để hoàn thành kế hoạch đề ra, thành phố cần thực hiện xây dựng một số giải pháp sau:

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; huy động sức mạnh của hệ thống chính trị thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ.

- Nâng cao hiệu quả, bảo đảm hoàn thành dự toán thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở; đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng phục vụ các công trình, dự án được bố trí thực hiện từ nguồn vốn này, nhất là các công trình, dự án quan trọng của thành phố.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát,

kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Quá trình triển khai thực hiện, kịp thời rà soát, đánh giá để điều chỉnh, loại bỏ những dự án kém hiệu quả hoặc chưa thật sự cần thiết, để ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách, trọng điểm, có tính chất kết nối, lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ để phù hợp với nhiệm vụ mới, tránh lãng phí trong đầu tư.

- Chủ động, tích cực huy động, tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách TW, Tỉnh hỗ trợ, vốn nước ngoài, các nguồn vốn từ các chương trình nâng cấp, phát triển đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, phòng chống thiên tai... sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, sớm tham mưu tổng kết Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề xuất ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà để tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư. Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan để quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, phát triển quỹ đất tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư và thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước, của tỉnh và chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của thành phố nhằm thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

- Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, công trình thiết yếu. Đầu tư và phối hợp kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, như: xây dựng trung tâm điều hành; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

- Chủ động thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được duyệt. Tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường không phù hợp với điều kiện thực tế; hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế không cao, đẩy mạnh công tác lập quy hoạch chi tiết; triển khai các dự án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có quy mô lớn, mang

tính đột phá. Phối hợp kêu gọi đầu tư thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất; thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới kết hợp với dịch vụ, trung tâm thương mại kết hợp nhà phố, các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; kêu gọi xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng...

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác GPMB, huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác GPMB, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; ưu tiên bố trí vốn cho các khu dân cư, khu tái định cư nhằm tạo quỹ đất sạch phục vụ tái định cư, giao đất để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục nâng cao năng lực các Chủ đầu tư trong công tác quản lý, thực hiện các dự án đầu tư công, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến quá trình quản lý, giám sát thi công công trình, nhằm nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện dự án. Sớm kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực của Trung tâm Phát triển quỹ đất trong công tác GPMB và thực hiện nhiệm vụ khai thác quỹ đất, đảm bảo nguồn vốn thu từ quỹ đất.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công; cùng với diễn biến của thời tiết, dịch bệnh ngày càng phức tạp, khó lường. Để hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025, UBND thành phố kính đề nghị Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh quan tâm, xem xét một số nội dung sau:

1. Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng phát triển thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II đến năm 2020; trên cơ sở đó, ban hành Nghị quyết mới về xây dựng phát triển thành phố Đông Hà đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà xứng tầm với đô thị tỉnh lỵ.

2. Kính đề nghị UBND tỉnh:

- Quan tâm bố trí, hỗ trợ nguồn lực cho thành phố từ vốn Ngân sách tỉnh, TW hỗ trợ; nguồn ngân sách địa phương phân cấp theo tiêu chí tập trung để đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, sớm đạt đô thị loại II, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn, như: Đường Trần Nguyên Hãn, đường Nguyễn Trãi nối dài, Đường Lê Thánh Tông (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương), Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến Lê Thánh Tông), Vĩa hè và hệ thống thoát nước đường Lê Lợi, vĩa hè đường Lý Thường Kiệt,...

- Chỉ đạo Cục thuế tỉnh xây dựng phương án phân công người nộp thuế theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó có tính đến đặc thù cho thành phố Đông Hà nhằm mục tiêu đạt số thu từ thuế và phí là 500 tỷ đồng, đảm bảo tự cân đối chi thường

- Chỉ đạo các Sở, ban ngành đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thiện đưa vào sử dụng khai thác các công trình thuộc dự án GMS; dự án xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố và các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm của thành phố đang triển khai thực hiện như: Đường tránh phía Đông; Đập ngăn mặn; Cầu kết nối khu đô thị Bắc Sông Hiếu với trung tâm thành phố; Khu đô thị Bắc Sông Hiếu; Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà; Khu thương mại dịch vụ Nam Đông Hà.

- Thống nhất chủ trương cho thành phố tạm ứng quỹ phát triển đất để thực hiện công tác GPMB đối với các dự án tạo quỹ đất trên địa bàn (dự kiến 10 tỷ đến 20 tỷ đồng/năm). Sau khi hoàn thành đưa vào đấu giá, thành phố sẽ hoàn trả theo từng dự án.

- Ủy quyền cho thành phố được kêu gọi nhà đầu tư các dự án sử dụng đất diện tích dưới 10 ha. Đối với các dự án kêu gọi nhà đầu tư có sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án do các cơ quan của tỉnh thực hiện, kiến nghị sau khi đấu thầu ưu tiên phần vượt giá khởi điểm để lại cho thành phố xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Nghiên cứu đầu tư một số tuyến giao thông kết nối quan trọng trong giai đoạn 2021 - 2025 như: Tuyến đường kết nối Trung tâm thành phố đến Trung tâm thị trấn Cửa Việt; tuyến đường kết nối Trung tâm thành phố đến Khu kinh tế Đông Nam; hoàn thành đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố.

Trên đây là đánh giá kết quả thực hiện đầu tư công 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- TT. Thành ủy;
- TT.HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- CVP, PVP HĐND&UBND thành phố;
- Các phòng, ban ngành;
- UBND các phường;
- Lưu: VT.

24/5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Sỹ Trung

BIỂU SỐ 01:

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ XDCB DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2021 của UBND thành phố Đồng Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Phân bổ vốn 2016 -2020					Tổng cộng (2016-2020)
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	Tổng số	236.651	404.849	231.201	233.357	228.600	1.334.658
I	Vốn ngân sách TW hỗ trợ, nước ngoài và tỉnh quản lý	111.628	244.019	91.201	53.898	33.100	533.846
1	Vốn TW hỗ trợ có mục tiêu	28.211	100.056	41.800	8.238		178.305
2	Vốn NQ 39	0	0	0	0	0	0
3	Vốn trái phiếu chính phủ	0	0	0	0	0	0
4	Vốn XDCB tập trung	26.133	89.447	49.401	45.060	33.100	243.141
5	Vốn hỗ trợ đối ứng ODA	13.400	27.800	0	0	0	41.200
6	Vốn nước ngoài	43.284	26.716	0	0	0	70.000
7	Vốn xổ số kiến thiết	0	0	0	600	0	600
8	Vốn quỹ đất tỉnh	0	0	0	0	0	0
9	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ KCH trường lớp học và nhà công vụ giáo viên	600	0	0	0	0	600
II	Vốn ngân sách thành phố quản lý	125.023	160.830	140.000	179.459	195.500	800.812
1	Vốn XDCB tập trung	9.000	66.500	20.000	25.559	20.000	141.059
2	Vốn quỹ đất và thu sử dụng đất	92.600	86.000	102.000	135.000	175.500	591.100
3	Vốn XDCB bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách	22.113	7.950	18.000	18.900	0	66.963
4	Vốn hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn	700	0	0	0	0	700
5	Vốn KCH giao thông	302	188	0	0	0	490
6	Vốn KCH Kênh mương	307	192	0	0	0	499

BIỂU SỐ 02:

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020	Ước giải ngân đến hết năm 2020			
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố		Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12
	TỔNG SỐ			1.585.250	1.246.206	1.142.363	800.812	1.127.363	800.812	
A.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG CỘNG			868.625	821.478	559.548	493.096	544.548	493.096	
I.	Công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư tạo quỹ đất			699.396	669.249	434.160	399.375	434.160	399.375	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			6.395	6.395	6.060	6.060	6.060	6.060	
1	XD CSHT khu dân cư đường Trần Phú (khu lương thực cũ)		2446; 30/10/2015	5.192	5192	5.130	5.130	5.130	5.130	
2	XDCSHT các khu đất lè, lô đất lè trong khu dân cư TP Đông Hà		1491; 30/7/2015	1.203	1203	930	930	930	930	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			310.397	280.250	231.065	197.280	231.065	197.280	
1	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng chợ Phường 3 thuộc dự án hỗ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông		1843; 01/9/2015	6.231	1.706	6.149	1.706	6.149	1.706	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
2	XD CSHT KDC dãy 2 đường Khoa Bảo (giữa hai tuyến đường: Khoa Bảo - Thành Cổ)	7400248	1395; 26/10/2012	25.602	25.602	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	21.000	
3	XD CSHT khu tái định cư KP7 phường Đông Thanh		1939; 21/9/2011	25.758	8.158	23.500	5.900	23.500	5.900	23.500	5.900	
4	XD CSHT khu dân cư đường Lý Thường Kiệt (Nguyễn Du-Trần Bình Trọng)	7311398	1054; 6/9/2010	17.061	17.061	16.295	16.295	16.295	16.295	16.295	16.295	
5	XD CSHT khu dân cư Vĩnh Phước, phường Đông Lương	7432437	1871; 30/10/2013	6.215	6.215	7.830	7.830	7.830	7.830	7.830	7.830	
6	XD CSHT khu dân cư Lê Thánh Tông - Trường Chinh	7342592	1337a; 25/10/2011	28.573	28.573	22.500	22.500	22.500	22.500	22.500	22.500	
7	XD CSHT khu dân cư khu phố Tây Trì, phường 1	7478570	2216; 30/10/2014	43.177	43.177	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	
8	Hạ tầng kỹ thuật KDC kp4-P1 (khu sông Đà 6)		1379; 28/11/2011	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	5.043	
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư Thương binh cũ, phường 3	7492241	2227; 30/10/2015	7.272	7.272	6.330	6.330	6.330	6.330	6.330	6.330	
10	XD CSHT khu ẩm thực và Chợ đêm	7448649	1868; 30/10/2013	14.416	14.416	11.080	11.080	11.080	11.080	11.080	11.080	
11	Xây dựng CSHT Khu dân cư 2 bên đường Hàn Thuyên, Phường Đông Lễ		2429; 30/10/2015	14.925	14.925	14.700	14.700	14.700	14.700	14.700	14.700	
12	XD Trung tâm văn hóa phường 4	7478583	2206; 30/10/2014	3.946	3.946	3.400	3.400	3.400	3.400	3.400	3.400	
13	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Đặng Dung, Phường 2	7555455	2430; 30/10/2015	13.970	13.970	11.300	11.300	11.300	11.300	11.300	11.300	
14	Xây dựng CSHT Khu TĐC bắc Sông Hiếu		1190; 30/10/2011	66.160	59.418	39.568	32.826	39.568	32.826	39.568	32.826	
15	Xây dựng CSHT Khu dân cư 2 bên đường Cồn Cỏ	7557756	2428; 30/10/2015	14.986	14.986	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố						
16	XD CSHT các khu TĐC phục vụ GPMB Quảng Trường nhà VH Trung tâm Tỉnh giai đoạn 2	7365839	1557; 31/8/2012	6.280	5.000	5.000	0	5.000	0	5.000	0
17	XD CSHT khu dân cư Đồng ruộng, phường 2	7480945	2215; 30/10/2014	10.782	10.782	9.370	9.370	9.370	9.370	9.370	9.370
3	Công trình khởi công mới 2016-2020			382.604	382.604	197.035	196.035	197.035	196.035	197.035	196.035
1	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Đặng Dung (gđ 2)		3260; 31/10/2016	14.942	14.942	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500
2	Xây dựng CSHT KDC Kp7, phường Đông Thanh (gđ 2)	7627693	3229; 31/10/2016	2.285	2.285	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200
3	Xây dựng CSHT KDC đường Thanh Niên, phường Đông Giang (gđ 2)	7627694	3228; 31/10/2016	15.000	15.000	11.600	11.600	11.600	11.600	11.600	11.600
4	XD CSHT KDC khu phố 1A, phường Đông Lê	7677485	2264; 30/10/2017	8.048	8.048	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000	7.000
5	XD CSHT KDC Đông Soi (gđ 2)	7709411	2290; 31/10/2017	22.283	22.283	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000
6	CSHT khu dân cư Đồng Soi, phường 3	7559829	131; 17/01/2018	21.009	21.009	18.600	18.600	18.600	18.600	18.600	18.600
7	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái	7624736	3214; 28/10/2016	14.432	14.432	14.045	14.045	14.045	14.045	14.045	14.045
8	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Bà Triệu, phường 4	7613717	3225; 31/10/2016	14.999	14.999	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khoá Bảo, Phường 3		619; 26/3/2019	17.686	17.686	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000	14.000
10	CSHT khu dân cư đường Đặng Dung (giai đoạn 3)	7663692	2261; 30/10/2017	21.369	21.369	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
11	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Cồn Cỏ (GD 2)	7664136	2262; 30/10/2017	14.996	14.996	13.060	13.060	13.060		
12	Xây dựng CSHT Khu dân cư tuyến đường dọc số 3 giao tuyến quy hoạch số 4 thuộc khu tái định cư đường Trần Nguyễn Hãn	7664135	2263; 30/10/2017	5.908	5.908	5.000	5.000	5.000		
13	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Cồn Cỏ		2518; 29/10/2018	30.404	30.404	2.100	2.100	2.100		
14	Cắm mốc phân lô các lô đất lẻ phía Nam cầu sông Hiếu, Phường 3 và khu 3, khu phố 7 phường Đông Thanh		2561; 31/10/2018	2.166	2.166	2.000	2.000	2.000		
15	CSHT khu dân cư đường Thanh Niên	7559832	2275; 26/9/2018	17.832	17.832	15.730	14.730	15.730	14.730	
16	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)		1800; 14/8/2020	20.987	20.987	7.000	7.000	7.000	7.000	
17	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên		2594; 31/10/2019	35.950	35.950	7.700	7.700	7.700	7.700	
18	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3		1789; 13/8/2020	18.597	18.597	7.000	7.000	7.000	7.000	
19	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)		1813; 19/8/2020	14.667	14.667	6.000	6.000	6.000	6.000	
20	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khố Bảo (giai đoạn 2)		2602; 31/10/2019	24.998	24.998	7.000	7.000	7.000	7.000	
21	Xây dựng CSHT Khu đất lẻ khu phố 5, phường Đông Thanh		2590; 31/10/2019	6.163	6.163	3.500	3.500	3.500	3.500	
22	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía đông Kênh N2		1850; 26/8/2020	37.883	37.883	7.000	7.000	7.000	7.000	
II.	Công trình trang trí, điện chiếu sáng, vỉa hè			76.125	74.125	61.350	52.050	61.350	52.050	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			5.755	3.755	3.200	3.200	3.200	3.200	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn thành phố		
1	Xây dựng cột điện từ ngã tư đường Hùng Vương - Lý Thường Kiệt	7498518	2347; 29/10/2014	5.755	3755	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			15.689	15.689	12.430	5.430	12.430	5.430	5.430	
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lý Thường Kiệt và đường Nguyễn Du (đoạn QL1A - Trần Bình Trọng)	220140001	1342; 25/10/2011	8.538	8.538	7.000	0	7.000	0	0	
2	Xây dựng hệ thống công thoát chung từ đường Hùng Vương đến đường Lê Thánh Tông		2433; 30/10/2015	1.275	1.275	780	780	780	780	780	
3	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Lê Thánh Tông "Hùng Vương - Hàm Nghi"		2414; 29/10/2015	1.090	1.090	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
4	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Mai Hắc Đế		2438; 30/10/2015	735	735	700	700	700	700	700	
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Trần Đại Nghĩa		2413; 29/10/2015	1.300	1.300	900	900	900	900	900	
6	Hệ thống cáp điện, cấp nước CSHT khu dân cư Kp5, ĐLỄ		2432; 30/10/2015	456	456	310	310	310	310	310	
7	Hệ thống thoát nước CSHT khu dân cư Ruộng Mụ Trưng		2436; 30/10/2015	895	895	800	800	800	800	800	
8	Xử lý thoát nước ngã ba đường Trần Hưng Đạo và đường Huyền Trân Công Chúa		2439; 30/10/2015	1.400	1.400	940	940	940	940	940	
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			54.681	54.681	45.720	43.420	45.720	43.420	43.420	
1	Vườn Hoa mi ni góc đường Hùng Vương giao Trần Phú	7664132	2258; 30/10/2017	852	852	700	700	700	700	700	
2	Điện chiếu sáng đường Chu Mạnh Trinh		2272; 30/10/2017	795	795	780	780	780	780	780	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
16	Via hè đường Hai Bà Trưng	7596650	3040; 26/10/2016	865	865	950	950	950	950	950	950	
17	Via hè đường Hàm Nghi	7598562	2330; 07/11/2017	3.798	3.798	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700	
18	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Hữu Thận và đường Lương Văn Can		2563; 31/10/2018	1.055	1.055	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
19	Điện chiếu sáng Khu tái định cư đường Trần Nguyễn Hãn		2564; 31/10/2018	781	781	700	700	700	700	700	700	
20	Hoàn thiện hệ thống trang trí điện tử trên cột điện chiếu sáng đường Lê Duẩn			1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
21	Via hè đường Hàm Nghi (đoạn từ Quốc lộ 9 - Nguyễn Huệ)	7721511	2519; 29/10/2018	1.732	1.732	1.700	1.700	1.700	1.700	1.700	1.700	
22	Via hè đường Đặng Tất (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Nguyễn Huệ)	7721306	2451; 23/10/2018	1.019	1.019	900	900	900	900	900	900	
23	Via hè đường Nguyễn Bình Khiêm (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Nguyễn Huệ)	7720444	2452; 23/10/2018	838	838	800	800	800	800	800	800	
24	Via hè đường Nguyễn Công Trứ (đoạn từ Quốc lộ 9 - đường Ngô Quyền)	7721940	2556; 30/10/2018	1.324	1.324	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	
25	Hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Bùi Thị Xuân	7721510	2524; 29/10/2018	2.098	2.098	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
26	Hoàn thiện hệ thống thoát nước ADB (đầu nối cầu Bàn đường Trường Chinh; đường Lê Văn Hữu đến cầu vượt; đường Hùng Vương đến kiệt 17 Lê Thế Hiếu)	7728636	2558; 30/10/2018	5.336	5.336	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
27	Via hè đường Trần Phú (đoạn từ Cầu Vượt đến Ga Đông Hà)	7598558	2337; 07/11/2017	2.529	2.529	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
28	Via hè đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Đoàn Khuê đến đường Nguyễn Du)		2531; 30/10/2019	6.702	6.702	6.702	4.000	4.000	4.000	4.000	
29	Via hè đường Nguyễn Chí Thanh		2532; 30/10/2019	5.596	5.596	5.596	3.000	3.000	3.000	3.000	
30	Hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Trương Hán Siêu		2533; 30/10/2019	1.121	1.121	1.121	1.000	1.000	1.000	1.000	
31	Via hè đường Trường Chinh (từ đường Hàm Nghi đến đường Hùng Vương)		2534; 30/10/2019	2.454	2.454	2.454	1.500	1.500	1.500	1.500	
32	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Thượng Hiền			540	540	540	500	500	500	500	
33	Điện chiếu sáng đường Hàn Thuyên (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Thạch Hãn)			884	884	884	800	800	800	800	
III.	Các công trình khác			93.103	78.103	78.103	64.038	41.671	49.038	41.671	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			53.752	38.752	38.752	37.725	22.725	22.725	22.725	
1	Xây dựng một số hạng mục công trình phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập cho lực lượng vũ trang thành phố Đông Hà	7004686	2080; 13/10/2014	2.896	2.896	2.896	2.800	2.800	2.800	2.800	
2	Xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Quốc lộ 9D	7248364	1846; 14/10/2013	50.856	50.856	50.856	34.925	19.925	19.925	19.925	
2	Công trình khởi công mới 2016-2020			39.351	39.351	39.351	26.313	18.946	26.313	18.946	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn thành phố		
1	Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động		2195; 26/10/2017	2.580	2.580	2.200	2.200	2.200	2.200	2.200	
2	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	7321057	2787a; 31/10/2016	18.424	18.424	10.260	2.893	10.260	2.893	2.893	
3	Xây dựng trạm địa súng máy phòng không 12,7mm và đường BT vào khu huấn luyện, diễn tập cho LL vũ trang	700468602	3217; 28/10/2016	1.991	1.991	1.950	1.950	1.950	1.950	1.950	
4	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng Trường THCS Nguyễn Trãi	7664130	2260; 30/10/2017	5.999	5.999	5.800	5.800	5.800	5.800	5.800	
5	Bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với những dự án kết thúc	7731112	2566; 31/10/2018	2.484	2.484	2.403	2.403	2.403	2.403	2.403	
6	Xây dựng bia di tích Cầu sắt xóm đỏ và địa điểm tổ chức lễ thả hoa		684; 27/4/2020	2.551	2.551	700	700	700	700	700	
7	Xây dựng CSHT phục vụ sản xuất và di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố		2547; 30/9/2019	5.322	5.322	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	
B.	CÔNG TRÌNH DẪN DUNG			265.753	197.889	214.810	151.265	214.810	151.265	151.265	
I.	Thiết chế hành chính, văn hóa			111.511	73.511	95.125	57.125	95.125	57.125	57.125	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			21.563	21.563	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	
1	Trụ sở UBND phường Đông Lễ		1390; 25/10/2012	9.955	9.955	9.300	9.300	9.300	9.300	9.300	
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thành phố Đông Hà			11.608	11.608	300	300	300	300	300	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố				
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020												
1	Nhà văn hóa trung tâm thành phố (GD1)		2691; 31/12/2010	55.025	17.025	55.025	17.025	55.025	17.025	55.025	17.025	55.025	17.025
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			34.923	34.923	30.500	30.500	30.500	30.500	30.500	30.500	30.500	30.500
1	Nhà văn hóa Trung tâm phường Đông Lễ	7664137	2268; 30/10/2017	6.498	6.498	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500
2	Trụ sở làm việc Ban CHQS phường Đông Lương		2196; 26/10/2017	1.140	1.140	1.080	1.080	1.080	1.080	1.080	1.080	1.080	1.080
3	Xây dựng trụ sở làm việc UBND phường Đông Thanh		3223; 31/10/2016	11.024	11.024	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600
4	Xây dựng trụ sở làm việc UBND phường 2	7618916	3224; 31/10/2016	12.411	12.411	11.100	11.100	11.100	11.100	11.100	11.100	11.100	11.100
5	Chợ phường 4	7609490	3271; 31/10/2016	2.650	2.650	2.620	2.620	2.620	2.620	2.620	2.620	2.620	2.620
6	Trụ sở làm việc Ban CHQS phường Đông Lễ			1.200	1.200	600	600	600	600	600	600	600	600
II.	Giáo dục đào tạo			154.242	124.378	119.685	94.140	119.685	94.140	119.685	94.140	119.685	94.140
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			19.880	18.188	19.363	17.313	19.363	17.313	19.363	17.313	19.363	17.313
1	Nhà học Trường tiểu học Đông Lễ		923; 16/8/2011	2.662	2.662	2.630	1.830	2.630	1.830	2.630	1.830	2.630	1.830
2	Nhà học Trường tiểu học Hoàng Hoa Thám		782; 27/7/2011	2.582	2.582	2.563	1.963	2.563	1.963	2.563	1.963	2.563	1.963
3	Nhà đa chức năng trường Tiểu học Phan Bội Châu	7473652	1851; 17/9/2014	3.846	3.000	3.650	3.000	3.650	3.000	3.650	3.000	3.650	3.000

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
4	Nhà tập đa năng trường THCS Phan Đình Phùng	7437911	1866; 30/10/2013	3.959	3.959	3.670	3.670	3.670	3.670	3.670	3.670	
5	Nhà đa chức năng trường Tiểu học Phan Bội Châu		1851; 17/9/2014	3.846	3.000	4.450	4.450	4.450	4.450	4.450	4.450	
6	Nhà học trường tiểu học Lý Tự Trọng, phường 3		2205; 30/10/2014	2.985	2.985	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			134.362	106.190	100.322	76.827	76.827	100.322	76.827	76.827	
1	Trường Mầm Non Phương 4		170; 29/8/2016	11.999	6.000	11.167	5.772	5.772	11.167	5.772	5.772	
2	Xây mới 04 phòng học Trường THCS đường 9		1098; 10/6/2016	4.158	4.158	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	
3	Xây mới 06 phòng học Trường tiểu học Võ Thị Sáu		1081; 9/6/2016	4.350	4.350	4.130	4.130	4.130	4.130	4.130	4.130	
4	Xây mới 06 phòng học Trường tiểu học Lê Hồng Phong		1080; 9/6/2016	4.336	4.336	4.065	4.065	4.065	4.065	4.065	4.065	
5	Xây mới 02 phòng học Trường tiểu học Hàm Nghi		1074; 9/6/2016	2.317	2.317	2.160	2.160	2.160	2.160	2.160	2.160	
6	Trường mầm non Đông Giang 2	7629228	3023; 25/10/2016	5.591	5.591	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500	
7	Xây mới 09 phòng học Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành	7656248	2267; 30/10/2017	6.851	6.851	6.800	6.800	6.800	6.800	6.800	6.800	
8	Xây dựng 06 phòng học Trường Mầm non Tuổi Hoa	7656247	2269; 30/10/2017	6.264	6.264	6.200	6.200	6.200	6.200	6.200	6.200	
9	Trường THCS Trần Hưng Đạo		2763; 30/10/2016	13.412	5.412	13.000	5.000	5.000	13.000	5.000	5.000	
10	Trường THCS Phan Đình Phùng; Hạng mục: Thư viện và sân thể dục thể thao	7696831	3971; 31/10/2017	2.373	800	2.300	800	800	2.300	800	800	
11	Trường tiểu học Phan Bội Châu (hạng mục Nhà 2 tầng)		2762; 30/10/2016	7.918	2.318	7.400	1.800	1.800	7.400	1.800	1.800	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
12	Trường mầm non Đông Lương 2	7603285	3226; 31/10/2016	5.158	5.158	5.100	5.100	5.100	5.100	5.100
13	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi	7726757	2581; 31/10/2018	25.000	25.000	17.000	17.000	17.000	14.000	14.000
14	Nhà hiệu bộ Trường tiểu học Lê Hồng Phong	7722792	2541; 30/10/2018	3.515	3.515	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000
15	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3		2525; 30/10/2019	5.170	5.170	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
16	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Sen		725; 29/4/2020	5.900	5.900	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
17	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học Hòa Bình		2570; 31/10/2019	5.170	5.170	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
18	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Dương và Công, tường rào		2519; 29/10/2019	6.380	6.380	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500
19	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà		1318; 28/5/2020	8.500	1.500	0	0	0	0	0
C.	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG			385.095	206.278	340.129	340.129	340.129	138.146	138.146
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			0	0	0	0	0	0	0
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			219.609	138.567	188.913	188.913	188.913	82.326	82.326
1	Đường Bà Huyện Thanh Quan		1589; 11/12/2012	5.569	5.569	5.469	5.469	5.469	5.469	5.469
2	Đường Phan Huy Chú, phường 2	7299278	959; 26/5/2011	10.552	10.552	10.140	10.140	10.140	10.140	10.140
3	Đường từ QL1 đi trạm Y tế Đông Lương		611; 05/10/2010	6.329	6.329	5.014	5.014	5.014	5.014	5.014

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố					Tổng số		Trong đó: vốn NS thành phố
4	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua Trường tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà (giai đoạn 2)	7431576	2002; 30/10/2013	6.291	1.291	6.000	1.000	6.000	1.000	6.000	1.000	
5	Đường Bùi Dục Tài, phường 1	7478579	2192; 29/10/2014	4.980	4.980	5.045	5.045	5.045	5.045	5.045	5.045	
6	Đường chính cụm CN&TTCN Đông Lễ	7555459	2444; 30/10/2015	4.498	4.498	3.360	4.498	3.360	4.498	3.360	4.498	
7	Đường Tuệ Tĩnh và CSHT KDC hai bên tuyến	7448655	1858; 29/10/2013	21.826	21.826	11.910	11.910	11.910	11.910	11.910	11.910	
8	Đường vào hồ Nguyễn Huệ		2221; 30/10/2014	2.108	2.108	1.860	1.860	1.860	1.860	1.860	1.860	
9	Đường nối Lê Thế Tiết - Hàn Thuyên	7555450	2351; 30/10/2015	18.263	11.263	18.250	11.250	18.250	11.250	18.250	11.250	
10	Đường nối từ đường "Nguyễn Trung Trực - Trần Bình Trọng" (Nguyễn Hữu Thận)		2418; 29/10/2015	2.807	2.807	2.800	2.800	2.800	2.800	2.800	2.800	
11	Xử lý các nút giao thông nguy hiểm, tạo cảnh quan đô thị thành phố Đông Hà	7299273	984; 31/5/2011	46.014	41.413	38.811	4.000	38.811	4.000	38.811	4.000	
12	Đường Lê Lợi kéo dài đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến Quốc lộ 9D và XD CSHT khu dân cư hai bên tuyến	7043097	919; 14/5/2015	61.865	14.633	57.662	13.500	57.662	13.500	57.662	13.500	
13	Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, TP Đông Hà	7269715	2309; 28/10/2014	24.009	6.800	20.752	4.000	20.752	4.000	20.752	4.000	
14	Đường chính cụm CN&TTCN Đông Lễ		2444; 30/10/2015	4.498	4.498	1.840	1.840	1.840	1.840	1.840	1.840	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Tổng số		
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			165.486	67.711	151.216	55.820	151.216	55.820		
1	Đường nối từ đường Sát đến khu dân cư đường Bà Triệu	7555465	2034; 30/8/2018	4.393	4.393	4.350	4.350	4.350	4.350	4.350	
2	Đường nối khu dân cư hộ nghèo đến QL9D		42; 10/01/2018	4.870	4.870	4.650	4.650	4.650	4.650	4.650	
3	Đường nối K52 đến K82 Nguyễn Du, Phường 5		2265; 30/10/2017	1.999	1.999	1.950	1.950	1.950	1.950	1.950	
4	Đường Nguyễn Cảnh Chân (nối đường Lý Thường Kiệt - đường Trường Chinh)		2141; 17/10/2017		0	240	240	240	240	240	
5	Đường quanh Hồ Trung Chi, phường 5	7609492	3270; 31/10/2016	2.500	2.500	400	400	400	400	400	
6	Kiệt 120 Tôn Thất Thuyết	7325060	07; 05/01/2018	7.000	7.000	6.910	6.910	6.910	6.910	6.910	
7	Đường nối Quốc lộ 9 đến đường Bà Triệu, Phường 4	7596665	3269; 31/10/2016	3.997	3.997	3.570	3.570	3.570	3.570	3.570	
8	Đường kèp hai bên cầu Vượt Đông Hà	7721509	2517; 29/10/2018	10.592	10.592	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	
9	Đường ven sông Hiếu, phường Đông Giang	7749312	1515; 30/10/2018	7.000	7.000	0	0	7.000	0	0	
10	Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 1 (đoạn từ đường Phan Bội Châu đến đường Tạ Quang Bửu)	7667986	2266; 30/10/2017	4.998	4.998	3.500	3.500	3.500	3.500	3.500	
11	Đường nối từ Lê Lợi đến đường nối Công an phường Đông Lương - Quốc lộ 9D và CSHT phía Bắc tuyến	7733045	2583; 30/10/2018	2.866	2.866	2.850	2.850	2.850	2.850	2.850	
12	Xây dựng hệ thống giao thông thành phố Đông Hà		2825; 04/11/2016	106.775	16.000	104.396	16.000	104.396	16.000	16.000	
13	Đường dân sinh nối QL9 đến đường vào vùng hồ Km6		2553; 30/10/2019	662	662	600	600	600	600	600	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó: vốn thành phố	Ước giải ngân đến hết năm 2020		
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố			Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố	
14	Kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt, Phường 5		741; 04/5/2020	1.447	1.447	1.300	1.300	1.300	1.300	
15	Nâng cấp đường Trần Hoàn		682; 24/4/2020	4.404	4.404	3.000	3.000	3.000	3.000	
16	Nâng cấp đường Hàn Thuyên (Lý trình: Km 0+883 đến Km 1+ 867)		2542; 30/10/2019	1.983	1.983	1.500	1.500	1.500	1.500	
D.	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			50.473	5.256	12.571	3.000	12.571	3.000	
1.	Công trình hoàn thành trước năm 2016			39.752	2.091	2.091	0	2.091	0	
1	Kè chống xói lở hai bờ sông Hiếu thành phố ĐHA (gd2)	7047773	1674; 19/8/2014	39.752	2.091	2.091	0	2.091	0	
2.	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2016-2020			0	0	0	0	0	0	
3.	Công trình khởi công mới 2016-2020			10.721	3.165	10.480	3.000	10.480	3.000	
1	Xử lý sạt lở khẩn cấp bờ sông Hiếu thuộc địa bàn Phường 4, thành phố Đông Hà	320170004	1077; 06/6/2017	2.190	2.190	2.000	2.000	2.000	2.000	
2	Xử lý sạt lở khẩn cấp bờ sông Lai Phước (đoạn hạ lưu cầu Lai Phước), phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	320170003	1063; 06/6/2017	975	975	1.000	1.000	1.000	1.000	
3	Hệ thống tiêu úng Đông Lương - Đông Lễ TP Đông Hà	7136614	1938; 16/8/2016	7.556	7.556	7.480	0	7.480	0	
E.	ĐÓI ÚNG XÃ HỘI HÓA			15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020	Ước giải ngân đến hết năm 2020		Trong đó: vốn NS thành phố	
				Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố		Tổng số	Trong đó: vốn NS thành phố		
1.	Công trình khởi công mới 2016-2020			15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	15.305	
1	Đổi ứng xã hội hóa (via hệ+điện chiếu sáng + cây xanh + thoát nước)			9.246	9.246	9.246	9.246	9.246	9.246	
2	Hỗ trợ thiết chế văn hóa			6.059	6.059	6.059	6.059	6.059	6.059	

BIỂU SỐ 03:**BẢNG PHÂN CHI CƠ CẤU VỐN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC
GIAI ĐOẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ***(Kèm theo Kế hoạch số 2681/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Tổng nguồn vốn	Tỷ lệ %
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	800.812	100,00
A.	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG CỘNG	493.096	61,57
<i>I.</i>	<i>Công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư tạo quỹ đất</i>	<i>399.375</i>	<i>49,87</i>
<i>II.</i>	<i>Công trình trang trí, điện chiếu sáng, vỉa hè</i>	<i>52.050</i>	<i>10,56</i>
<i>III.</i>	<i>Các công trình khác</i>	<i>41.671</i>	<i>5,20</i>
B.	CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG	151.265	18,89
<i>I.</i>	<i>Thiết chế hành chính, văn hóa</i>	<i>57.125</i>	<i>7,13</i>
<i>II.</i>	<i>Giáo dục đào tạo</i>	<i>94.140</i>	<i>11,76</i>
C.	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	138.146	17,25
D	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	3.000	0,37
E	ĐÓI ỨNG XÃ HỘI HÓA	15.305	1,91

BIỂU SỐ 04:

CHI TIẾT TÌNH HÌNH NỢ ĐONG XDCB GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 2687/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án/công trình	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Khối lượng thực hiện đến ngày 30/9/2020	Lũy kế giải ngân đến hết ngày 30/9/2020			Số nợ đọng XDCB thực hiện đến 30/9/2020	Ghi chú		
			TMĐT				NS tỉnh	NS thành phố	Tổng số			NS tỉnh	NS thành phố
			Tổng số	NS tỉnh	NS thành phố								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng chợ Phường 3 thuộc dự án Hồ trợ sinh kế cho các đô thị dọc hành lang tiêu vùng Sông Mê Kông	1843/QĐ-UBND ngày 01/9/2015	6.321	4.521	1.800	6.230	6.141	4.341	1.800	89	Ngân sách tỉnh		
2	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua trường Tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt	3336/QĐ-UBND ngày 01/12/2017	4.812	4.812	0	4.812	4.757	4.757	0	55	Ngân sách tỉnh		
3	Trường Mầm non Phường 4	2411/QĐ-UBND ngày 30/4/2014	11.999	6.000	5.999	11.356	11.160	5.161	5.999	196	Ngân sách tỉnh		
Tổng cộng			23.132	15.333	7.799	22.398	22.058	14.259	7.799	340			

BIỂU SỐ 05:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHÔNG THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 9687/KH-UBND ngày 15 tháng 1 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

STT	Tên công trình
1	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây Bến xe Đông Hà (Khu phố 3, phường Đông Lễ)
2	Xây dựng CSHT KDC phía Tây Làng Hòa Bình, Phường 5
3	Xây dựng CSHT khu dân cư Cổ Hóa, phường Đông Lương
4	Đường Trần Đình Ân (đoạn từ đường Yết Kiêu đến đường Nguyễn Đình Chiểu)
5	Via hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Trần Nhật Duật đến đường Nguyễn Huệ)

Ghi chú: Một số dự án khác đã được tái cơ cấu, dự kiến sẽ được đầu tư vào giai đoạn 2021-2025

BIỂU SỐ 06:

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 8/KH-UBND ngày 15 tháng 2 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư								Kế hoạch vốn bố trí từ năm 2016 đến hết năm 2019								Giải ngân kế hoạch vốn từ ngày 01/01 năm 2016 đến hết ngày 31/01 năm 2020 (bao gồm cả số ứng trước chưa bố trí nguồn thu hồi)								
			Số quyết định	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	TMĐT				Tổng số				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó:				Ghi chú
							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		
							Tổng số (2)	Trong đó: vốn ...	Tính bằng nguyên n tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Trong đó: Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Trong đó: Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Trong đó: Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Trong đó: Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Trong đó: Vay lại		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	TỔNG SỐ						367.175	95.908		12,5	271.267	271.267	271.267		41.200	0	88.178	88.178		129.378	41.200		88.178	88.178			
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC						367.175	95.908		12,5	271.267	271.267	271.267		41.200		88.178	88.178		129.378	41.200		88.178	88.178			
I	NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...																										
1	Chuẩn bị đầu tư																										
2	Thực hiện dự án																										
2.1	Dự án chuyển tiếp từ trước năm cuối của giai đoạn trước sang giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020						367.175	95.908		12,5	271.267	271.267	271.267		41.200		88.178	88.178		129.378	41.200		88.178	88.178			
(A)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020						367.175	95.908		12,5	271.267	271.267	271.267		41.200		88.178	88.178		129.378	41.200		88.178	88.178			
	Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà	350/QĐ-UBND & 7245439 & 216/QĐ-UBND		WB	13/07/2011	31/12/2017	367.175	95.908		12,5	271.267	271.267	271.267		41.200		88.178	88.178		129.378	41.200		88.178	88.178			

BIỂU SỐ 07:
CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
 (Kèm theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
					TMĐT	Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Trong đó		
										Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
	TỔNG SỐ				548.808	427.268	221.076	203.796	255.882	4.000	245.000	
I	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG				132.319	31.833	19.946	19.946	46.887	0	46.887	
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				132.319	31.833	19.946	19.946	46.887	0	46.887	
1	Kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt, Phường 5	Phường 5	20-21	741; 4/5/2020	1.448	1.448	500	500	948	0	948	
2	Đường quanh hồ Trung Chi	Phường 5	17-20	3270; 31/10/2016	2.812	2.812	1.300	1.300	1.512	0	1.512	
3	Đường nối Quốc lộ 9 đến đường Bà Triệu	Phường 4	17-20	3269; 31/10/2016	3.996	3.996	3.570	3.570	426	0	426	
4	Đường Đặng Trần Côn (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hàm Nghi)	Phường 5	17-20	3679; 31/10/2016	12.986	12.986	7.985	7.985	5.001	0	5.001	
5	Xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà	TP Đông Hà	16-20	2000; 24/8/2016	100.486				20.000	0	20.000	
6	Đường kèp hai bên cầu vượt Đông Hà	Phường Đông Lễ	18-20	2517; 29/10/2018	10.591	10.591	6.591	6.591	4.000	0	4.000	
7	Đường Tuệ Tĩnh và CSHT khu dân cư hai bên tuyến	Phường Đông Lễ	14-25						8.000		8.000	
8	Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây đường Hùng Vương	Phường Đông Lương	14-25						7.000		7.000	
II	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT				323.974	323.974	145.500	143.200	175.684	0	169.802	
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)	Phường Đông Lễ	20-22	1800; 14/8/2020	21.000	21.000	7.000	7.000	14.000	0	12.000	
2	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên	Phường Đông Giang	20-22	2594; 30/10/2019	35.950	35.950	10.000	7.700	24.063	0	24.063	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
					TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Trong đó			
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố						Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố	
3	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3	Phường 3	20-22	2604; 31/10/2019	18.600	18.600	7.000	7.000	11.600	0	11.600			
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)	Phường 2	20-22	1813; 19/8/2020	19.867	19.867	6.000	6.000	13.867	0	13.867			
5	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 2)	Phường 3	20-22	2602; 31/10/2019	24.998	24.998	7.000	7.000	17.993	0	17.993			
6	Xây dựng CSHT Khu đất lẻ khu phố 5, phường Đông Thạnh	Phường Đông Thạnh	20-22	2590; 31/10/2019	6.163	6.163	3.500	3.500	2.663	0	2.663			
7	Xây dựng CSHT KDC khu phố 1A, phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	18-20	2264; 31/10/2017	11.047	11.047	8.000	8.000	3.047	0	3.047			
8	XD CSHT khu dân cư khu phố Tây Tri, phường 1	Phường 1	15-21	2216; 30/10/2014	43.177	43.177	23.000	23.000	19.379	0	19.379			
9	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Bà Triệu	Phường 4	17-20	3225; 31/10/2016	14.999	14.999	3.000	3.000	11.999	0	11.000			
10	CSHT khu dân cư Đông kênh N2	Phường 2, Đông Lễ	18-22	2077; 06/9/2018	37.883	37.883	7.000	7.000	30.883	0	28.000			
11	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khóa Bảo và đường Thành Cổ	Phường 3	17-21	1395; 26/10/2012	32.000	32.000	22.100	22.100	9.900	0	9.900			
12	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	17-21	3228; 31/10/2016	14.998	14.998	11.300	11.300	3.698	0	3.698			
13	CSHT khu dân cư Đông Soi GD1	Phường 3	15-21	131; 17/01/2018	21.009	21.009	19.600	19.600	1.409	0	1.409			
14	CSHT khu dân cư Đông Soi GD2	Phường 3	20-22	2090; 31/10/2017	22.283	22.283	11.000	11.000	11.283	0	11.283			
III	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO				54.949	47.949	36.350	28.850	18.599	4.000	13.599			
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				54.949	47.949	36.350	28.850	18.599	4.000	13.599			
1	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 1)	Phường 1	20-22	2581; 31/10/2018	25.000	25.000	20.000	14.000	5.000	0	4.000			
2	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3	Phường Đông Thạnh	20-22	2525; 30/10/2019	4.755	4.755	3.100	3.100	1.655	0	1.655			
3	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Sen	Phường 5	20-22	725; 29/4/2020	5.404	5.404	4.000	4.000	1.404	0	1.404			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú	
					TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố				Ngân sách tỉnh, TW	Ngân sách thành phố				
4	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Tiểu học Hòa Bình	Phường 5	20-22	2570; 31/10/2019	5.161	5.161	3.550	3.550	0	1.611	0	1.611			
5	Nhà 2 tầng 06 phòng học Trường Mầm non Hương Dương và Công, tương rào	Phường 1	20-22	2519; 29/10/2019	6.129	6.129	2.700	2.700	0	3.429	0	3.429			
6	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	20-22	1318; 28/5/2020	8.500	1.500	3.000	1.500	4.000	5.500	0	1.500			
IV	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT				20.745	20.745	10.800	10.800	0	9.945	0	9.945			
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				20.745	20.745	10.800	10.800	0	9.945	0	9.945			
1	Via hè đường Nguyễn Chí Thanh	Phường 5	20-22	740; 04/5/2020	5.596	5.596	2.800	2.800	0	2.796	0	2.796			
2	Via hè đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Du)	Phường 5	20-22	717; 29/4/2020	6.409	6.409	3.000	3.000	0	3.409	0	3.409			
3	Hệ thống thoát nước, via hè đường Trương Hán Siêu	Phường 1	20-21	718; 29/4/2020	1.121	1.121	1.000	1.000	0	121	0	121			
4	Via hè đường Trương Chinh (từ đường Hàm Nghi đến đường Hùng Vương)	Phường Đông Lễ	20-22	779; 5/5/2020	2.297	2.297	1.000	1.000	0	1.297	0	1.297			
5	Xây dựng CSHT phục vụ sản xuất và đời sống cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố	Phường 4	20-22	2547; 30/9/2019	5.322	5.322	3.000	3.000	0	2.322	0	2.322			
V	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				7.556	0	7.480	0	0	3.000	0	3.000			
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				7.556	0	7.480	0	0	3.000	0	3.000			
1	Hệ thống kênh tiêu úng Đông Lương - Đông Lễ	P. Đông Lương - P. Đông Lễ	16-18	1938; 16/8/2016	7.556	0	7.480	0	0	3.000	0	3.000			
VI	CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO				9.265	2.767	1.000	1.000	0	1.767	0	1.767			
1	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				9.265	2.767	1.000	1.000	0	1.767	0	1.767			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh, TW	Trong đó	
1	Xây dựng bia di tích Cầu sắt xóm đó và địa điểm tổ chức lễ thả hoa	Phường Đông Thanh	20-22	684: 27/4/2020	2.767	2.767	1.000	1.000	1.767	0	1.767	
2	Nhà văn hóa Trung tâm phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	18-20	2268: 30/10/2017	6.498	6.498	5.500	5.500	1.000	0	1.000	

BIỂU SỐ 08: CHI TIẾT DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 5 NĂM
GIẢI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
 (Kèm theo Kế hoạch số 887/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ						2.201.742	1.646.600	1.848.560	1.255.000
I.	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM						755.212	510.212	665.212	420.212
1	Trung tâm hành chính thành phố Đông Hà	Phường 1	21-24	UBND thành phố Đông Hà	Nhà 07 tầng, diện tích 14.000m ² và các vỉa hè các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh	145; 12/5/2021	180.000	180.000	180.000	180.000
2	Hạ tầng thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030	TP Đông Hà	21-25	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH&TT	Xây dựng Trung tâm điều hành và các hạng mục, phần mềm, giải pháp liên quan	74; 29/10/2021	18.002	18.002	18.002	18.002
3	Chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố	TP Đông Hà	22-25	Ban QLDA ĐTXD	Chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật 12 tuyến đường trung tâm thành phố	59; 23/7/2021	100.000	100.000	100.000	100.000
4	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu vực Khu phố 2, phường 5	Phường 5, Đông Lễ	22-24	Ban QLDA ĐTXD	Chiều dài tuyến 1,48km băng công hộp BTCT nhằm giải quyết tình trạng ngập úng	31; 25/6/2021	51.000	31.000	51.000	31.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
5	Đường Trần Nguyên Hãn (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	21-24	Ban QLDA ĐTXD	Chiều dài tuyến 1,651km, mc: 25,5m; Khu tái định cư 3,5ha và các hạ tầng kỹ thuật	1904; 12/6/2016	201.210	51.210	201.210	51.210
6	Xây dựng mới trụ sở Thành ủy - Ủy ban MTTQVN thành phố và các đoàn thể	Phường 1	24-26	Ban QLDA ĐTXD	Quy mô gồm 02 tòa nhà 05 tầng và 03 tầng được kết nối với nhau, tổng diện tích xây dựng khoảng 6.000m và các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh		125.000	125.000	35.000	35.000
7	Đường Lê Thánh Tông (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	Phường 5	22-24	Ban QLDA ĐTXD	Chiều dài 0,659m, mc: 26,0m	32; 25/6/2021	80.000	5.000	80.000	5.000
II. DỰ ÁN GIAO THÔNG										
1	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Biều	Phường Đông Lễ	21-22	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	1,7km, mc: 4,5m	106; 22/7/2020	2.957	2.957	2.957	2.957
2	Đường nói Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Hữu Khiếu	Phường Đông Lương	21-23	Ban QLDA ĐTXD	0,253km, mc: 13,0m	109; 22/7/2020	3.342	3.342	3.342	3.342
3	Đường Kiệt 251 Lý Thường Kiệt	Phường 5	21-22	Ban QLDA ĐTXD	0,255km, mc: 3,5m	105; 22/7/2020	1.000	1.000	1.000	1.000
4	Đường Đình Tiên Hoàng (đoạn cuối tuyến)	Phường 1	21-22	Ban QLDA ĐTXD	0,155km, mc: 13,0m	107; 22/7/2020	3.000	3.000	3.000	3.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
5	Đường nối từ đường Lê Thánh Tông đến đường Đặng Trần Côn	Phường 5	21-23	Ban QLDA ĐTXD	0,24km, mc: 5,0m	104; 22/7/2020	7.830	7.830	7.830	7.830
6	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Phường 3	21-23	Ban QLDA ĐTXD	0,472km, mc: 16,0m và san nền phân lô (04 lô)	91; 03/12/2020	24.243	7.243	24.243	7.243
7	Đường nối từ đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa Khu phố 6, Phường 5	Phường 5	22	Ban QLDA ĐTXD	0,06km, mặt cắt ngang từ 5,0-6,0m kết hợp công hộp BTCT	58; 23/7/2021	1.200	1.200	1.200	1.200
8	Xử lý các nút giao thông nguy hiểm	TP Đông Hà	22-24	Ban QLDA ĐTXD	05 nút	52; 23/7/2021	22.000	22.000	22.000	22.000
9	Nâng cấp Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Trần Nhật Duật)	Phường 1	22-24	Ban QLDA ĐTXD	0,6km, mc TQB đến BDT 7m, từ BDT đến TND 10m	60; 23/7/2021	10.000	10.000	10.000	10.000
10	Mở rộng, nâng cấp đường Lý Nam Đế	Phường 4	23-24	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	0,55km; mc 13,0m	75; 29/10/2021	4.500	4.500	4.500	4.500
11	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	Phường 5	22-24	Ban QLDA ĐTXD	0,36km, MCN 20,5m	33; 25/6/2021	20.000	4.000	20.000	4.000
12	Đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến khu dân cư đường Đặng Dung	Phường 2, Đông Lễ	24-26	Ban QLDA ĐTXD	1,5km, MCN 23m	93; 29/10/2021	18.100	18.100	10.000	10.000
13	Thoát nước khu dân cư và nâng cấp đường Nguyễn Thiện Thuật	Phường Đông Lương	22-24	Ban QLDA ĐTXD			7.000	7.000	7.000	7.000
14	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Lợi)	Phường Đông Lương	23-25	Ban QLDA ĐTXD	0,5km, MCN 13m	78; 29/10/2021	24.400	24.400	24.400	24.400

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
15	Đường vào Khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ đường vào Ngõ Trảng Đông Lương đến Khu phố Khe Lấp)	Phường 3, Đông Lương	24-26	Ban QLDA ĐTXD	2,0km, mc: 13,0m	94; 29/10/2021	15.000	15.000	10.000	10.000
16	Thoát nước khu dân cư và nâng cấp đường Phạm Hồng Thái (đoạn cuối tuyến)	Phường 1	22-24	Ban QLDA ĐTXD			6.000	6.000	6.000	6.000
17	Nâng cấp đường Hồ Quý Ly, phường Đông Thanh	Phường Đông Thanh	25-27	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	1,0km, mc: 10,0m	92; 29/10/2021	8.600	8.600	3.000	3.000
18	Đường Nguyễn Huy Tường, Phường 4	Phường 4	25-27	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	0,5km; mc: 13,0m	91; 29/10/2021	3.800	3.800	1.400	1.400
III. DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT										
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2)	Phường Đông Lương	21-23	Ban QLDA ĐTXD	3,0ha	110; 22/7/2020	25.000	25.000	25.000	25.000
2	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khố Bảo (giai đoạn 3)	Phường 3	21-23	Ban QLDA ĐTXD	3,2ha	111; 22/7/2020	32.800	32.800	32.800	32.800
3	Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng	Phường 3, Phường 5	21-23	Trung tâm PTQĐ	Hoàn thiện hạ tầng 0,5ha	112; 22/7/2020	2.230	2.230	2.230	2.230
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3)	Phường Đông Giang	21-23	Trung tâm PTQĐ	4,0ha	114; 22/7/2020	32.000	32.000	32.000	32.000
5	CSHT Khu dân cư Đông Trường Sơn, Phường 3	Phường 3	22-23	UBND Phường 3	1,0ha	56; 23/7/2021	4.200	4.200	4.200	4.200
6	Hoàn thiện CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái	Phường Đông Lương	22-24	Ban QLDA ĐTXD	6,4 ha	51; 23/7/202	51.000	51.000	51.000	51.000
7	Các lô đất lẻ trong khu dân cư	TP Đông Hà	22-24	Trung tâm PTQĐ	3,0ha	48; 23/7/2021	8.500	8.500	8.500	8.500

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
8	Hoàn thiện CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bão	Phường 3	23-25	Ban QLDA ĐTXD	2,15ha	61; 23/7/2021	20.000	20.000	20.000	20.000
9	Xây dựng CSHT Khu dân cư Phía Đông đường Lê Lợi (giai đoạn 1)	Phường Đông Lương	24-26	Ban QLDA ĐTXD	3,5ha	90; 29/10/2021	41.000	41.000	20.000	20.000
10	Hoàn thiện CSHT các lô đất lẻ trong khu dân cư (giai đoạn 2)	Phường Đông Thanh	24-26	Trung tâm PTQĐ	3,0ha		9.000	9.000	6.000	6.000
11	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khóa Bão và đường Thành Cổ (giai đoạn 2)	Phường 3	24-26	Trung tâm PTQĐ	3,0ha	89; 29/10/2021	30.000	30.000	15.000	15.000
12	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Trần Huy Liệu	Phường 5	25-27	Trung tâm PTQĐ	4,95ha		62.700	62.700	10.000	10.000
13	Xây dựng CSHT khu dân cư Vùng Đạc, phường Đông Giang	Phường Đông Giang	25-27	Ban QLDA ĐTXD	4,363ha	95; 29/10/2021	55.000	55.000	10.000	10.000
14	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	25-27	Trung tâm PTQĐ	3,5ha	88; 29/10/2021	44.800	44.800	10.000	10.000
15	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Bắc đường Tân Sở	Phường Đông Lương	25-27	Trung tâm PTQĐ	8,0ha		79.000	79.000	10.000	10.000
16	Hoàn thiện đường 47,0m và các hạ tầng khu CSHT Khu ĐEC Bắc sông Hiếu	Phường Đông Thanh	22-25	Trung tâm PTQĐ	3,1ha	54; 23/7/2021	37.900	37.900	37.900	37.900
IV.	DỰ ÁN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO						142.350	121.750	117.350	96.750
1	Nhà đa năng và hàng rào phía sau trường THCS Hiếu Giang	Phường Đông Thanh	21-23	Ban QLDA ĐTXD	Nhà đa năng 468m ² , san nền 1.423,49m ² , hàng rào: 85m	97; 22/7/2020	4.050	4.050	4.050	4.050

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
2	Xây mới 04 phòng học bộ môn và nhà đa năng trường Tiểu học và THCS Phường 3	Phường 3	21-23	Ban QLDA ĐTXD	04 phòng học bộ môn: 02 tầng, diện tích 600m ² ; Nhà đa năng 463m ²	98; 22/7/2020	8.100	8.100	8.100	8.100
3	Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Du	Phường Đông Lương	21-23	Ban QLDA ĐTXD	Nhà đa năng 463m ²	99; 22/7/2020	3.600	3.600	3.600	3.600
4	Công và tường rào mặt trước trường THCS Nguyễn Trãi	Phường 1	21-22	Ban QLDA ĐTXD	Công, tường rào 257m; sân: 1.080,6m ²	101; 22/7/2020	1.600	1.600	1.600	1.600
5	Xây mới 06 phòng học, hàng rào phía sau và hạng mục PCCC trường Tiểu học Đông Thanh	Phường Đông Thanh	21-23	Ban QLDA ĐTXD	nhà 02 tầng 06 phòng học: 640m ² ; Hàng rào 180m, hệ thống PCCC	96; 22/7/2020	6.250	6.250	6.250	6.250
6	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	Phường 1	21-23	Ban QLDA ĐTXD	Nhà Hiệu bộ: 570m ² , Khối nhà phục vụ học tập: 570m ² , nhà đa năng: 656m ² và các hạng mục phụ trợ khác	92; 03/12/2020	30.000	19.000	30.000	19.000
7	Nhà đa năng và Nhà học bộ môn trường tiểu học Hùng Vương	Phường 1	22-24	Ban QLDA ĐTXD	Nhà đa năng 460m ² ; Nhà học bộ môn 3 tầng 881m ²	39; 25/6/2021	11.000	9.000	11.000	9.000
8	Nhà đa năng trường tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	24-25	Ban QLDA ĐTXD	Nhà đa năng 540m ²	87; 29/10/2021	4.500	4.500	4.500	4.500
9	Nhà đa năng trường THCS Nguyễn Huệ	Phường 5	24-25	Ban QLDA ĐTXD	Nhà đa năng 468m ²	86; 29/10/2021	3.850	3.850	3.850	3.850

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
10	Nhà hiệu bộ trường Mầm non Đông Giang	Phường Đông Giang	23-25	Ban QLDA ĐTXD	Nhà hiệu bộ 02 tầng, với quy mô 361m ²	37; 25/6/2021	4.000	1.800	4.000	1.800
11	Xây mới 12 phòng học Trường THCS Nguyễn Huệ	Phường 5	23-25	Ban QLDA ĐTXD	12 phòng học, 03 tầng với diện tích khoảng 1.335m ²	40; 25/6/2021	9.000	4.500	9.000	4.500
12	Sân thể dục và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Phường 1	23-25	Ban QLDA ĐTXD	Sân thể dục 700m ² + các HM phụ trợ	38; 25/6/2021	1.000	100	1.000	100
13	Xây mới 03 phòng học trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường 5	22-23	Ban QLDA ĐTXD	03 phòng học: 320m ²	85; 29/10/2021	2.600	2.600	2.600	2.600
14	Nhà đa năng trường THCS Trần Hưng Đạo	Phường 1	23-24	Ban QLDA ĐTXD	Nhà đa năng 540m ²	84; 29/10/2021	4.600	4.600	4.600	4.600
15	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Giang	Phường Đông Giang	25-27	Ban QLDA ĐTXD	Nhà 03 tầng 15 phòng học; Nhà 3 tầng 12 phòng học bộ môn; Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ		35.000	35.000	10.000	10.000
16	Xây mới 12 phòng học Trung tâm GDNN-GDTC thành phố Đông Hà	Phường Đông Giang	23-25	Ban QLDA ĐTXD	Nhà 03 tầng 12 phòng học, diện tích 1.640m ²		13.200	13.200	13.200	13.200
V.	DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT						111.463	65.463	111.463	65.463
1	Via hè, thoát nước đường Phan Huy Chú	Phường 2	21-23	Ban QLDA ĐTXD	0,735km, 4.900m ² , hệ thống thoát nước	113; 22/7/2020	4.000	4.000	4.000	4.000
2	Điện chiếu sáng đường nói từ đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên	Phường Đông Lễ	21-22	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	1.140m	121; 22/7/2020	1.674	1.674	1.674	1.674

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
3	Xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố (Đường Đoàn Khuê, Khu phố 4 - phường Đông Lễ, Khu phố 1- phường Đông Lương và Kiệt 154 đường Lê Lợi)	Phường Đông Lễ, Đông Lương	21-22	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	Xử lý 04 điểm, chiều dài thoát nước 1,548km	118; 22/7/2020	3.449	3.449	3.449	3.449
4	Via hè và hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt	Phường 5, Đông Lễ	21-23	Ban QLDA ĐTXD	2,863km, 27.271m2	42; 25/6/2021	20.000	2.000	20.000	2.000
5	Sửa chữa và nâng cấp công viên Lê Duẩn	Phường 1	21-22	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	Xây kè, lan can và nạo vét lòng hồ	41; 25/6/2021	3.300	1.300	3.300	1.300
6	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4	Phường 4	21-23	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	2,6ha + chỉnh trang 2,0ha	94; 03/12/2020	9.890	9.890	9.890	9.890
7	Hệ thống đèn chiếu sáng và trang trí điện tử	Các phường	22-24	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	13 tuyến chiếu sáng; thí điểm 02 tuyến chiếu sáng thông minh	49; 23/07/2021	10.000	10.000	10.000	10.000
8	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân, thành phố Đông Hà	Phường 5	22-24	Ban QLDA ĐTXD	Chiều dài 0,610 km; 3.700m2, bó vỉa, hệ thống thoát nước hoàn chỉnh	35; 25/6/2021	12.000	2.000	12.000	2.000
9	Via hè và hệ thống thoát nước đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà	Phường 5, Đông Lễ	22-24	Ban QLDA ĐTXD	Chiều dài 1730m; diện tích vỉa hè 17.400m2; Bó vỉa, thoát nước hoàn chỉnh	34; 25/6/2021	19.000	3.000	19.000	3.000
10	Xây dựng các vườn hoa mini trên địa bàn thành phố	TP Đông Hà	22-24	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	03 công viên	83; 29/10/2021	6.700	6.700	6.700	6.700
11	Trồng cây xanh các khu dân cư mới	TP Đông Hà	22-24	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	04 khu dân cư	82; 29/10/2021	6.500	6.500	6.500	6.500

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
12	Đầu tư nâng cấp hạ tầng, xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố	TP Đông Hà	22-24	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	14 điểm ngập		14.950	14.950	14.950	14.950
VI	DỰ ÁN HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ						153.660	47.260	153.660	47.260
1	Cụm CN Quốc lộ 9D (giai đoạn 2)	Phường 4	21-25	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	15,87ha		88.000	10.000	88.000	10.000
2	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu tư giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Chợ và Khu phố chợ Phường 5	Phường 5	21-23	Trung tâm PTQĐ	2,74ha		31.500	3.100	31.500	3.100
3	Xây dựng hạ tầng phục vụ đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025	Các phường	21-25	Phòng KT	Các hạng mục theo đề án PT NNĐT đã được phê duyệt		9.100	9.100	9.100	9.100
4	Vùng trồng hoa chậu tập trung tại phường Đông Giang	Phường Đông Giang	23-25	Phòng KT	2,0ha		11.000	11.000	11.000	11.000
5	Xây dựng lò giết mổ gia súc tập trung	Phường Đông Lễ	23-25	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	0,5ha		14.060	14.060	14.060	14.060
VII	DỰ ÁN VĂN HÓA - XÃ HỘI						72.400	56.700	49.700	41.700
1	Thiết chế văn hóa và TDTT P1	Phường 1	21-23	Ban QLDA ĐTXD	Nhà VH: 635m ² ; sân nền diện tích 5.675m ² ;		7.000	7.000	7.000	7.000
2	Xây dựng vườn hoa mini tại nút giao Nguyễn Thượng Hiền, Bùi Thị Xuân và Kim Đồng	Phường 2	21	UBND Phường 2	900m ²		900	700	700	700
3	Nâng cấp, sửa chữa các công trình Nhà văn hóa trên địa bàn thành phố	TP Đông Hà	22-24	Ban QLDA ĐTXD	Sửa chữa 06 nhà văn hóa (Phường 2, 3, 4, 5, Đông Thanh, Đông Lương)		7.000	7.000	7.000	7.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
4	Xây dựng 02 sân Tennis tại trung tâm VH TT-TDTT thành phố	Phường Đông Lễ	22-23	Ban QLDA ĐTXD	02 sân	57; 23/7/2020	4.000	4.000	4.000	4.000
5	Hoàn thiện Thiết chế văn hóa và thể dục thể thao Phường 1	Phường 1	23-25	Ban QLDA ĐTXD	Hoàn thiện hệ thống sân, công tường rào, cây xanh và các HM phụ trợ	100; 22/7/20210	4.000	4.000	4.000	4.000
6	Đầu tư, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Đông Hà (Phường 2, Phường 4, phường Đông Giang, phường Đông Thanh)	TP Đông Hà	23-25	Ban QLDA ĐTXD	04 phường	36; 25/6/2021	9.000	1.000	9.000	1.000
7	Bia di tích lịch sử Cầu Lai Phước	Phường Đông Lương	23-25	Phòng VH&TT	Xây dựng bia di tích	79; 29/10/2021	3.000	3.000	3.000	3.000
8	Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao thành phố Đông Hà	Phường Đông Lễ	24-26	Ban QLDA ĐTXD	Diện tích khoảng 1737m2, sức chứa 500-600 chỗ ngồi	77; 29/10/2021	30.000	30.000	15.000	15.000
9	Sửa chữa, nâng cấp cụm trang trí điện tử tuyên truyền ngã tư Hùng Vương - Lý Thường Kiệt	Phường Đông Lương	22-24	Trung tâm VH TT-TDTT	Nâng cấp, thay mới cụm LED		2.500	2.500	2.500	2.500
10	Nhà phòng chống lụt bão Khu phố 1, Phường 4	Phường 4	22-23	UBND Phường 4	533m2		5.000	5.000	5.000	5.000
VIII. DỰ ÁN QUỐC PHÒNG - AN NINH										
1	Trụ sở Ban Chi huy quân sự Phường 5	Phường 5	21-22	Ban CHQS thành phố	01 tầng; 214m2	102; 22/7/2020	1.200	1.200	1.200	1.200
							22.200	22.200	22.200	22.200

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố
							Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố		
2	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3	Phường 3	22	Ban CHQS thành phố	01 tầng; 214m ²	53; 23/7/2021	1.200	1.200	1.200	1.200
3	Các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ	Các phường	23-25	Ban CHQS thành phố	6 hạng mục	76; 29/10/2021	7.000	7.000	7.000	7.000
4	Đường hầm cho lãnh đạo, chỉ huy trong căn cứ hậu phương	Mặt	Mặt	Ban CHQS thành phố	Mặt		9.000	9.000	9.000	9.000
5	Sửa chữa trụ sở Công an thành phố	Phường 5	22-23	Công an thành phố	Sửa chữa nhà hội trường và nhà lưu trữ cũ	55; 23/7/2021	3.800	3.800	3.800	3.800
IX	ĐỐI ỨNG CÁC CÔNG TRÌNH XÃ HỘI HÓA		21-25				34.125	34.125	34.125	34.125
X	ĐỐI ỨNG DỰ ÁN AFD		22-25				192.230	57.670	192.230	57.670
XI	QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		21-25					10.000	10.000	10.000
XII	DỰ PHÒNG		21-25					36.118	36.118	36.118

BIỂU SỐ 09:

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 968/KH-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW					Ngân sách tỉnh, TW	
1	2				4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG SỐ					1.655.882	582.829	3.000	0	688.439	498.359		
	I. DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM					281.210	225.000	0	0	281.210	225.000		
1	Công trình khởi công mới 2021-2025					281.210	225.000	0	0	281.210	225.000		
1	Đường Trần Nguyên Hãn (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	21-25		93; 09/12/2020	201.210	150.000	0	0	201.210	150.000		
2	Đường Lê Thánh Tông (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	Phường 5	22-24			80.000	75.000	0	0	80.000	75.000		
	II. DỰ ÁN GIAO THÔNG					83.297	72.054	0	0	76.054	72.054		
1	Dự án khởi công mới 2021-2025					83.297	72.054	0	0	76.054	72.054		
1	Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng	Phường 3	21-23	0,475km, mc: 16,0m	91; 03/12/2020	24.243	17.000	0		17.000	17.000		
2	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mạc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	Phường 5				20.000	16.000			20.000	16.000		
3	Đường dân sinh nội Khu phố 3 và Khu phố 4 Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà	Phường Đông Lễ	22-24			30.000	30.000	0		30.000	30.000	Đang trình CTĐT	
4	Đường vào Trường Chính trị Lê Duẩn phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà	Phường 5	22-23			9.054	9.054			9.054	9.054	Đang trình CTĐT	
	III. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT					35.300	29.300	0	0	35.300	30.000		
1	Dự án khởi công mới 2021-2025					35.300	29.300	0	0	35.300	30.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Trong vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW					
1	Via hè và thoát nước đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà	Phường 1	21-23	2,86km; 27.721m ²	20.000	18.000	0	0	20.000	18.000		
2	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân	Phường 5	22-24		12.000	10.000	0	0	12.000	10.000		
3	Sửa chữa và nâng cấp công viên Lê Duẩn	Phường 1	2.022		3.300	1.300	0	0	3.300	2.000		
IV. DỰ ÁN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO												
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020				97.845	56.245	3.000	0	94.645	28.745		
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	20-22		8.500	1.500	3.000	0	5.500	4.000		
2	Dự án khởi công mới 2021-2025				89.345	54.745	0	0	89.145	24.745		
1	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	Phường 1	21-25		30.000	11.000			30.000	11.000		
2	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	21-25		4.345	4.145			4.145	4.145		
3	Nhà hiệu bộ trường Mầm non Đông Giang	Phường Đông Giang	22-23		4.000	2.200			4.000	2.200		
4	Xây mới 12 phòng học Trường THCS Nguyễn Huệ	Phường 5	22-23		9.000	4.500			9.000	4.500		
5	Sân thể dục và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Phường 1	22		1.000	900			1.000	900		
6	Nhà đa năng và Nhà học bộ môn trường tiểu học Hùng Vương	Phường 1	22-23		11.000	2.000			11.000	2.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quy mô	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Trong vốn NSTP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh, TW				Ngân sách tỉnh, TW		
V	DỰ ÁN VĂN HÓA - XÃ HỘI				9.000	8.000			9.000	8.000		
I	Đầu tư, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Đông Hà (Phường 2, Phường 4, phường Đông Giang, phường Đông Thành)	TP Đông Hà	22-23		9.000	8.000			9.000	8.000		
VI.	ĐỐI ƯNG DỰ ÁN AFD		22-25		1.149.230	192.230			192.230	134.560		

BIỂU SỐ 10:
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ PHÒNG
 (Kèm theo Kế hoạch số 2287/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
TỔNG CỘNG				
1	Kè chống xói lở bờ sông Hiếu, thành phố Đông Hà (Km0-Km2+181)	2,181 km	186.965	Đã được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại QĐ số 1918/QĐ-UBND ngày 26/7/2019
2	Kè chống xói lở khẩn cấp Bờ sông Thạch Hãn	2,0km	25.000	
3	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cảng quân sự thành phố Đông Hà		25.000	Đã được UBND tỉnh trình Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Công văn số 2337/UBND-VX ngày 06/6/2018
4	Di tích Mốc Km4+5, Phường 4		2.000	
5	Di tích nhà Ông Nguyễn Đức Úc, Phường 3		2.500	
6	Hoàn thiện các tuyến đường đô thị thành phố Đông Hà		101.720	Đang trình xin vốn dự án GMS
6.1	Đường Hùng Vương	3,25km	18.300	
6.2	Đường Nguyễn Du	1,355km	12.900	
6.3	Đường Hàm Nghi	0,205km	720	

Handwritten signature

STT	TÊN DỰ ÁN	QUY MÔ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
6.4	Đường Trần Hưng Đạo	0,31km	1.400	
6.5	Đường Trần Cao Vân	0,603km	6.100	
6.6	Đường Tôn Thất Thuyết	2,05km	1.800	
6.7	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Thảm nhựa 3.600m ²	800	
6.8	Đường Đặng Tất	Thảm nhựa 2.100m ²	500	
6.9	Đường Bùi Thị Xuân		600	
6.10	Đường Trần Phú	0,82km	1.400	
6.11	Đường Nguyễn Chí Thanh	Thảm nhựa 8.000m ²	1.600	
6.12	Đường Quốc Lộ 9B	3,05km	11.500	
6.13	Đường Trường Chinh	0,892km	6.900	
6.14	Đường Lê Thế Hiếu	1,345km	4.200	
6.15	Đường Lê Ngọc Hân	0,28km	1.100	
6.16	Đường Nguyễn Đức Thuận	0,405km	1.300	
6.17	Đường Lê Thế Tiết	0,365km	1.700	
6.18	Đường Tạ Quang Bửu	0,135km	1.600	
6.19	Đường Bà Huyện Thanh Quan	0,785km	2.900	
6.20	Đường Đoàn Thị Điểm	0,295km	1.200	
6.21	Đường Huỳnh Thúc Kháng	1,050km	3.800	
6.22	Đường Trần Đại Nghĩa	0,648km	3.100	
6.23	Đường Nguyễn Hoàng	1,930km	11.300	
6.24	Đường Phạm Hồng Thái	0,72km	5.000	

10

BIỂU SỐ 11:

BẢNG PHÂN CHIA CƠ CẤU VỐN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nguồn vốn ngân sách thành phố	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
	TỔNG SỐ	1.255.000	100,00
I.	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM	420.212	33,48
II.	DỰ ÁN GIAO THÔNG	128.872	10,27
III.	DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT	294.630	23,48
IV.	DỰ ÁN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	96.750	7,71
V.	DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT	65.463	5,22
VI.	DỰ ÁN HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ	47.260	3,77
VII.	DỰ ÁN VĂN HÓA - XÃ HỘI	41.700	3,32
VIII.	DỰ ÁN QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.200	1,77
IX.	ĐỔI ƯỚNG CÁC CÔNG TRÌNH XÃ HỘI HÓA	34.125	2,72
X.	ĐỔI ƯỚNG DỰ ÁN AFD	57.670	4,60
XI.	QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ	10.000	0,80
XII.	DỰ PHÒNG	36.118	2,88

BIỂU SỐ 12:
DỰ KIẾN NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025
 (Kèm theo Kế hoạch số 2687/KH-UBND ngày 3 tháng 1 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng số lô dự kiến đầu giá giai đoạn 2021-2025	Dự kiến giá 01 lô	Dự kiến nguồn thu từ đầu giá
I	CÁC CÔNG TRÌNH CSHT TẠO QUỸ ĐẤT CHUYÊN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020	915		886.800
1	Đường nối từ Lê Lợi đến đường nói Công an Phường Đông Lương - QL9D và CSHT phía Bắc tuyến	10	1.100	11.000
2	Xây dựng CSHT KDC phía Tây đường Khoa Bảo, Phường 3	23	1.500	34.500
3	Xây dựng CSHT khu dân cư khu phố Tây Trì, phường 1	70	1.300	91.000
4	Xây dựng CSHT khu dân cư tuyến đường dọc số 3 giao tuyến quy hoạch số 4 khu TĐC Trần Nguyên Hãn	31	1.000	31.000
5	Xây dựng CSHT khu dân cư khu phố 1A, phường Đông Lễ	36	1.100	39.600
6	Xây dựng CSHT KDC hai bên đường Phạm Hồng Thái	55	1.200	66.000
7	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khoa Bảo và đường Thành Cổ, Phường 3	25	1.400	35.000
8	Xây dựng CSHT khu dân cư đường Lý Thường Kiệt (đoạn Nguyễn Du đến Trần Bình Trọng)	30	850	25.500
9	Xây dựng CSHT khu dân cư Vĩnh Phước, phường Đông Lương	17	800	13.600

STT	Tên công trình	Tổng số lô dự kiến đầu giá giai đoạn 2021-2025	Dự kiến giá 01 lô	Dự kiến nguồn thu từ đầu giá
10	Xây dựng CSHT khu đất lẻ Khu phố 5, phường Đông Thanh	30	800	24.000
11	San nền cấm mọc phân lô các lô đất lẻ Khu phố 3, 7, phường Đông Thanh	12	800	9.600
12	CSHT khu dân cư Đông Kênh N2	85	1.100	93.500
13	Xây dựng CSHT Khu dân cư Đặng Dung (giai đoạn 4)	35	1.100	38.500
14	Xây dựng CSHT KDC phía Tây đường Khoá Bảo, Phường 3 (giai đoạn 2)	90	1.400	126.000
15	Xây dựng CSHT mở rộng khu dân cư đường Thanh Niên	75	1.200	90.000
16	Xây dựng CSHT Khu tái định cư Phường 3	60	1.400	84.000
17	CSHT Khu dân cư Đồng Soi (giai đoạn 2)	20	1.150	23.000
18	CSHT Khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)	40	1.100	44.000
19	Các lô đất lẻ trong khu dân cư thành phố Đông Hà	7	1.000	7.000
II	CÁC CÔNG TRÌNH CSHT HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025	398		459.000
1	Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái (giai đoạn 2)	60	1.100	66.000
2	Xây dựng CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo (giai đoạn 3)	70	1.100	77.000

STT	Tên công trình	Tổng số lô dự kiến đầu giá giai đoạn 2021-2025	Dự kiến giá 01 lô	Dự kiến nguồn thu từ đầu giá
3	Hoàn thiện các lô đất lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng	8	1.000	8.000
4	Xây dựng CSHT Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 3)	80	1.100	88.000
5	Hoàn thiện CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái	85	1.100	93.500
6	Hoàn thiện CSHT Khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo	30	1.400	42.000
7	Hoàn thiện CSHT Khu TĐC bắc Sông Hiếu	65	1.300	84.500
TỔNG CỘNG		1.313		1.345.800

Ghi chú: Được sử dụng 1.170 tỷ đồng để thực hiện đầu tư công giai đoạn 2021-2025

BIỂU SỐ 13:
DỰ KIẾN NGUỒN VỐN TỪ BÁN ĐẤU GIÁ CÁC TRỤ SỞ
 (Kèm theo Kế hoạch số 2687/KH-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Dự kiến giá trị đấu giá	Ghi chú	
		Đất	Nhà			
1	2	3	4a	4b	5	6
1	Trụ sở Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Đ/c: 30B Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	939	1.582	1.135	18.000	
2	Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đ/c: 30 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	674	777	450	14.000	
3	Trụ sở Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp – Khuyến công và dịch vụ công ích thành phố Đ/c: Khu phố 1, Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	160	213	213	6.000	
4	Trụ sở UBND Phường 2 Đ/c: 14 Đặng Dung, Phường 2, Đông Hà, Quảng Trị	1.142	347	694	14.000	

2

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Dự kiến giá trị đầu giá	Ghi chú
		Đất	Nhà		
5	Nhà văn hóa Khu phố 2, Phường 2	161		1.000	
6	Trụ sở UBND Phường 4 Đ/c: Khu phố 3, Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	436	118	3.000	
7	Nhà văn hóa Khu phố 3, Phường 4	329	95	1.500	
8	Trụ sở UBND phường Đông Lương Đ/c: Đường Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	500	600	10.000	
9	Nhà văn hóa Khu phố 2, phường Đông Lương	150	28	1.000	
10	Trụ sở UBND phường Đông Thanh Đ/c: Khu phố 1, Phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	1.300	654	12.000	
11	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Đông Hà Đ/c: Khu phố 1, Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	2.695	850	15.000	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)		Dự kiến giá trị đầu giá	Ghi chú
		Đất	Nhà		
12	Nhà khách Thành ủy				
	Số 16 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	1.100		39.500	
TỔNG CỘNG		9.586		135.000	

BIỂU SỐ 14

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2021 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định	Quyết định đầu tư										Ghi chú					
							TMĐT															
							Vốn đối ứng					Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾						Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		
							Tổng số	Trong đó: vốn ngân sách thành phố	Tính bằng nguyên tệ (triệu EUR)	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
	TỔNG SỐ						1.149.230	192.230	57.670	34	919.870	551.922	367.948	1.149.230	192.230	57.670	33.800	551.922	367.948			
A	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC						1.149.230	192.230	57.670	34	919.870	551.922	367.948	1.149.230	192.230	57.670	33.800	551.922	367.948			
I	LĨNH VỰC XDCB																					
1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																					
1.1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới làng trường xanh và ứng phó biến đổi khí hậu - tiểu dự án Đông Hà		Cơ quan phát triển Pháp án (AFD)				1.149.230	192.230	57.670	34	919.870	551.922	367.948	1.149.230	192.230	57.670	33.800	551.922	367.948			

PHỤ LỤC 01:
GIẢI TRÌNH MỘT SỐ NỘI DUNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG SO VỚI KẾ
HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN ĐƯỢC HỖ TRỢ THÀNH PHỐ
THÔNG QUA LẦN 2

*(Kèm theo Kế hoạch số ~~2687~~/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021
của UBND thành phố Đông Hà)*

1. Về tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025:

1.1. Đối với nguồn vốn TW, tỉnh hỗ trợ, nguồn vốn ODA:

Đã cập nhật theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn Ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh: 498,359 tỷ đồng

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 150,0 tỷ đồng (Dự án: Đường Trần Nguyên Hãn (giai đoạn 2));

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 348,359 tỷ đồng (Bố trí cho 15 dự án và đối ứng dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: 134,56 tỷ đồng).

1.2. Đối với nguồn vốn thành phố

Tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 phải đảm bảo là 1.500 tỷ đồng (không thay đổi):

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 245,0 tỷ đồng (tăng 15 tỷ do bổ sung 2 công trình: XD CSHT Khu dân cư Tây Hùng Vương; Đường Tuệ Tĩnh và khu dân cư 2 bên tuyến).

- Bố trí cho các dự án khởi công mới: 1.255,0 tỷ đồng (bao gồm dự phòng để bố trí cho công trình cấp bách phát sinh và điều chỉnh tăng tổng mức); giảm 15 tỷ do giảm 2 công trình chuyển tiếp.

- Theo đó, UBND thành phố dự kiến huy động từ những nguồn sau:

+ Nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối: 32 tỷ đồng (Theo định mức đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị); giảm 28 tỷ đồng so với cho ý kiến lần 2 (60 tỷ đồng)

+ Nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh hỗ trợ thành phố xây dựng đô thị loại II: 0 tỷ đồng; giảm 60 tỷ so với cho ý kiến lần 2 (60 tỷ đồng).

+ Nguồn thu từ quỹ đất: 1.170 tỷ đồng (bình quân 234,0 tỷ/năm; bao gồm đấu giá 214,0 tỷ/năm và thu tiền sử dụng đất, tái định cư: 20,0 tỷ đồng/năm).

- Nguồn đấu giá các trụ sở dôi dư: 135 tỷ đồng.

- Nguồn vốn vay từ quỹ phát triển đất: 35 tỷ (vay 100 tỷ đồng trả nợ trong kỳ 65 tỷ đồng).

- Nguồn vượt thu hàng năm (tăng thu tiền sử dụng đất; thuế phí): 100,0 tỷ đồng

(tăng 60 tỷ so với cho ý kiến lần 2).

- Nguồn tăng thêm 5% từ nguồn dự kiến nộp Quỹ phát triển đất tỉnh: 28 tỷ đồng (Dự kiến tổng nguồn thu là 67 tỷ trong đó: phân bổ cho phường theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND thành phố Đông Hà: 39 tỷ đồng).

2. Về khả năng cân đối vốn:

Tổng nguồn bổ sung để cân đối là 88 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn tăng thêm 5% từ nguồn dự kiến nộp Quỹ phát triển đất tỉnh: 28 tỷ đồng (Dự kiến tổng nguồn thu là 67 tỷ trong đó: phân bổ cho phường theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND thành phố Đông Hà: 39 tỷ đồng)

- Bổ sung 60 tỷ từ nguồn vượt thu hàng năm (năm 2021 vượt thu từ tiền sử dụng đất là 52 tỷ).

3. Về danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở rà soát, UBND thành phố đã báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

3.1. Cắt giảm, không thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được HĐND thành phố cho ý kiến lần 2.

3.1.1. Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Hải đội 2 đến đường Đặng Dung)

- Lý do đề xuất cắt giảm: Qua quá trình khảo sát thực tế, để thực hiện tuyến đường theo đúng quy hoạch phải GPMB 09 hộ dân, 01 trụ sở của đoạn Quản lý đường thủy, Trụ sở Hải đội 2, dự kiến kinh phí GPMB trên 25,0 tỷ đồng và dự kiến công tác GPMB sẽ gặp nhiều khó khăn; tổng mức đầu tư dự kiến 40 tỷ đồng (vượt lớn so với dự kiến). Ngoài ra, tuyến đường đang nằm trong quy hoạch Cụm di tích quốc gia cảng quân sự Đông Hà đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Do vậy kiến nghị chưa đầu tư dự án đường Bùi Thị Xuân trong giai đoạn 2021-2025. Hơn nữa, hiện tại khu vực đã có tuyến đường Nguyễn Thượng Hiền kết nối với tuyến đường Bùi Thị Xuân đến đường Đặng Dung đang đảm bảo nhu cầu lưu thông, đi lại của nhân dân.

- Đề xuất đưa vào giai đoạn trung hạn sau, để có phương án đầu tư phù hợp nhằm chỉnh trang đô thị, khi đã có quy hoạch chi tiết Cụm di tích quốc gia cảng quân sự Đông Hà.

3.1.2. Đường Bà Triệu (đoạn qua chợ Đông Hà)

- Lý do đề xuất cắt giảm: Hiện nay quy hoạch đường Bà Triệu đoạn cuối tuyến qua Chợ Đông Hà chưa có trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phường 1, BQL Dự án đang đề xuất bổ sung; ngoài ra, tổng mức dự kiến 40 tỷ (vượt lớn so với dự kiến), nhưng chưa có phương án chỉnh trang phía kề bờ Nam sông Hiếu.

- Hiện nay, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng đã đề xuất bổ sung vào dự án AFD để đầu tư đồng bộ kết hợp tạo cảnh quan bờ Nam sông Hiếu (theo kết luận của UBND thành phố tại phiên họp thông qua báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án AFD).

3.1.3. Dự án Nạo vét Hói Sòng, phường Đông Giang

Lý do đề xuất cắt giảm: Dự án đề xuất với quy mô nạo vét, gia cố bờ kè đảm bảo phục vụ sản xuất, dự kiến tổng mức đầu tư 05 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiện nay dự án đã được đưa vào danh mục đầu tư thuộc dự án AFD để đầu tư đồng bộ kết hợp xây dựng hệ thống kè.

3.1.4. Dự án Xây dựng CSHT khu dân cư đường Nguyễn Du - Lý Thường Kiệt (giai đoạn 2)

- Lý do đề xuất cắt giảm: Để đầu tư đồng bộ quy hoạch, đảm bảo tính kết nối, đòi hỏi phải hoàn chỉnh tuyến đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Trần Bình Trọng). Tuy nhiên, trong phạm vi thực hiện dự án qua khảo sát dự kiến phải đền bù, GPMB và tái định cư trên 30 hộ dân, tổng mức đầu tư dự kiến trên 110 tỷ đồng, vượt quá lớn so với khả năng cân đối giai đoạn 2021-2025.

Trong điều kiện ngân sách thành phố còn khó khăn, đề xuất đầu tư đồng bộ dự án vào giai đoạn sau (2026-2030), nhằm đảm bảo tính kết nối đồng bộ, kết hợp chỉnh trang đô thị.

3.1.5. Dự án Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây làng Hòa Bình

- Lý do đề xuất cắt giảm: Sau khi tiến hành khảo sát kỹ hiện trạng thì đa số đất thuộc khu vực thực hiện dự án đã được cấp GCNQSD đất, tiền lương chi phí bồi thường lớn, công tác GPMB sẽ gặp nhiều khó khăn; hơn nữa, chủ yếu đầu tư đường giao thông là nội bộ, không kết nối với các tuyến đường khác, hiệu quả chỉnh trang đô thị. Qua rà soát cân đối nguồn vốn đầu tư và nguồn khai thác quỹ đất thuộc dự án đem lại hiệu quả không cao, do vậy đề xuất chưa thực hiện trong giai đoạn này.

- Để chỉnh trang đô thị, đề xuất giao ban QLDA ĐTXD rà soát lại quy hoạch, đề xuất đầu tư các tuyến giao thông nội bộ vào giai đoạn 2026-2030.

3.1.6. Dự án Xây dựng CSHT khu dân cư hai bên đường Lê Thánh Tông, phường Đông Thanh

- Lý do đề xuất cắt giảm: Hiện nay, UBND thành phố đã có chủ trương tạm dừng lập quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư hai bên đường Lê Thánh Tông, phường Đông Thanh (tiếp tục thực hiện sau khi điều chỉnh quy hoạch phân khu phường Đông Thanh). Do đó, đề xuất chưa thực hiện trong giai đoạn này.

- Sau khi điều chỉnh Quy hoạch phân khu phường Đông Thanh, triển khai thực hiện lập quy hoạch chi tiết, chuẩn bị điều kiện để đầu tư vào giai đoạn 2026 - 2030. Thay thế bằng công trình Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Trần Huy Liệu, phường Đông Thanh (giai đoạn 1).

3.1.7. Dự án đường Tuệ Tĩnh và CSHT khu dân cư hai bên tuyến (tái cơ cấu)

Lý do đề xuất cắt giảm: Nhằm tránh lãng phí các nguồn lực trong công chuẩn bị đầu tư, đảm bảo thống nhất chính sách thực hiện trong cùng một dự án, đề nghị tiếp

pl

tục điều chỉnh, thực hiện hoàn thành dự án theo quyết định được duyệt, không tái cơ cấu (Kiểm toán nhà nước đã có ý kiến).

Tiếp tục điều chỉnh dự án để thực hiện, bổ sung danh mục các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025.

3.1.8. Dự án Xây dựng CSHT khu dân cư phía Tây đường Hùng Vương

Lý do đề xuất cắt giảm: Nhằm tránh lãng phí các nguồn lực trong công chuẩn bị đầu tư, đảm bảo thống nhất chính sách thực hiện trong cùng một dự án, đề nghị tiếp tục điều chỉnh, thực hiện hoàn thành dự án theo quyết định được duyệt, không tái cơ cấu (Kiểm toán nhà nước đã có ý kiến).

Tiếp tục điều chỉnh dự án để thực hiện, bổ sung danh mục các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025

3.2. Bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025

3.2.1. Hoàn thiện CSHT Các lô đất lẻ trong khu dân cư (giai đoạn 2):

Lý do đề xuất bổ sung: Thực hiện các Thông báo kết luận của UBND thành phố về việc khai thác, chỉnh trang các lô đất lẻ nằm trong các khu dân cư với mục đích chỉnh trang đô thị và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng, tạo nguồn thu ngân sách từ đầu giá quyền sử dụng đất.

3.2.2. Xây dựng CSHT Khu dân cư hai bên đường Trần Huy Liệu, phường Đông Thanh (giai đoạn 1):

Lý do đề xuất bổ sung: Hiện quy hoạch chi tiết 1/500 CSHT Khu dân cư hai bên đường Trần Huy Liệu, phường Đông Thanh đã được hoàn thiện phương án trình UBND thành phố phê duyệt. Đây là khu vực khai thác quỹ đất tương đối thuận lợi, việc xây dựng CSHT tại khu vực sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng tại phường Đông Thanh, kết nối được khu dân cư hiện hữu với đường Hoàng Diệu. Ngoài ra, vị trí khu đất có giá trị cao nên sẽ thuận lợi cho việc khai thác, tạo nguồn thu ngân sách từ đầu giá quyền sử dụng đất.

3.2.3. Thoát nước khu dân cư và nâng cấp đường Nguyễn Thiện Thuật, p.Đông Lương đoạn cuối tuyến

Lý do đề xuất bổ sung: Dự án đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Đông Lương đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn dự án GMS, với quy mô đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch (tổng mức 43 tỷ). Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh đã thống nhất đưa ra khỏi danh mục sử dụng vốn dự án GMS do không đảm bảo tiến độ thực hiện; hơn nữa, sau khi đầu tư tuyến đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn đầu tuyến đã gây ngập cục bộ khu dân cư, nhân dân đã kiến nghị. Để giải quyết kịp thời nhu cầu đi lại của người dân và xử lý ngập úng cục bộ, đề nghị xem xét thống nhất bổ sung dự án Thoát nước khu dân cư và nâng cấp đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Đông Lương đoạn cuối tuyến.

3.2.4. Thoát nước khu dân cư và nâng cấp đường Phạm Hồng Thái

Lý do đề xuất bổ sung: Dự án đường Phạm Hồng Thái, phường Đông Lương đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn dự án GMS, với quy mô đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch (tổng mức 43 tỷ). Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh đã thống nhất đưa ra khỏi danh mục sử dụng vốn dự án GMS do không đảm bảo tiến độ thực hiện; hơn nữa, sau khi đầu tư Khu dân cư Phạm Hồng Thái đã gây ngập cục bộ khu dân cư hiện hữu, Nhân dân đã kiến nghị. Để giải quyết kịp thời nhu cầu đi lại của người dân và xử lý ngập úng cục bộ, đề nghị xem xét thống nhất bổ sung dự án Thoát nước khu dân cư và nâng cấp đường Phạm Hồng Thái, phường Đông Lương đoạn cuối tuyến.

3.2.5. Xây mới 12 phòng học Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà

Lý do đề xuất bổ sung: Đầu tư Xây dựng 12 phòng học – Trung tâm GDNN-GDTX thành phố để bàn giao cơ sở tại đường Lê Chương cho Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc quản lý, sử dụng, xây dựng trường chuẩn quốc gia; hơn nữa, đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, việc dạy và học của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố.

3.2.6. Nâng cấp hạ tầng, xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố Đông Hà

Lý do đề xuất bổ sung: Hiện nay, do quá trình xây dựng và đô thị hóa nhanh nên đã gây ra tình trạng ngập úng cục bộ một số khu vực trên địa bàn thành phố khi có mưa lớn xảy ra. Vì vậy, việc nâng cấp hạ tầng, xử lý các điểm ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố là rất cần thiết phải bổ sung để thực hiện, đảm bảo điều kiện sinh sống thuận lợi cho nhân dân.

3.2.7. Xây dựng Nhà phòng chống lụt bão Khu phố 1, Phường 4.

Lý do đề xuất bổ sung: Khu phố 1, Phường 4 là địa bàn thấp trũng, Nhân dân còn nhiều khó khăn, vì vậy việc đầu tư xây dựng Nhà phòng chống lụt bão Khu phố 1, Phường 4 kết hợp sinh hoạt cộng đồng là rất cần thiết.

3.2.8. Đầu tư nâng cấp cụm trang trí đèn Led ngã tư đường Hùng Vương – Lý Thường Kiệt

Lý do đề xuất bổ sung: Hệ thống đèn led tại ngã tư đường Hùng Vương – Lý Thường Kiệt đã xuống cấp hư hỏng từ năm 2019, UBND thành phố đã kêu gọi xã hội hóa để đầu tư nâng cấp; hiện tại Công ty cổ phần Á Châu đã đầu tư dang dỡ (2/5 mặt led). Tuy nhiên, hiện công ty đang gặp khó khăn nên mặc dù UBND thành phố đã đôn đốc nhiều lần, nhưng khả năng tiếp tục đầu tư hoàn thiện là khó khả thi. Vì vậy, để chủ động cho công tác tuyên truyền kỷ niệm 50 năm giải phóng Đông Hà, UBND thành phố đã báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương bổ sung để chủ động triển khai (khi Công ty cổ phần Á Châu không thực hiện)..